

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên :Mai Thị Thùy

Giảng viên hướng dẫn: ThS.Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2013

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH
GIANG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên :Mai Thị Thùy

Giảng viên hướng dẫn:Th.S Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2013

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Mai Thị Thùy.

Mã SV: 1113401076

Lớp : QTL502K

Ngành: Kế toán – kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty
TNHH Thương mại Thanh Giang

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Tìm hiểu những vấn đề cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp
 - Đi sâu vào nghiên cứu và mô tả thực trạng công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập
 - Đưa ra những nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp nói chung và tại đơn vị thực tập nói riêng.
 - Tìm ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sử dụng số liệu năm 2012
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Tên đơn vị : Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang
 - Địa chỉ: Số 39 Minh Khai. P. Minh Khai. Q. Hồng Bàng. TP. Hải Phòng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP..... 2

1.1 Khái niệm, yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền 2

1.1.1 Khái niệm, nội dung kế toán vốn bằng tiền 2

1.1.2 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền..... 2

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền..... 2

1.1.4 Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền..... 3

1.1.5 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền..... 3

1.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ 4

1.2.1 Nguyên tắc kế toán tiền mặt..... 4

1.2.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt..... 5

1.2.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ 6

1.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng 10

1.3.1 Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng..... 10

1.3.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền gửi ngân hàng 11

1.3.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng 12

1.4 Kế toán tiền đang chuyển..... 12

1.4.1 Khái niệm 12

1.4.2 Tài khoản..... 13

1.4.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển..... 16

1.5 Các hình thức ghi sổ kế toán Vốn bằng tiền 18

1.5.1 Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ 18

1.5.2 Hình thức sổ kế toán nhật ký chung..... 19

1.5.3 Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái 21

1.5.4 Hình thức sổ kế toán Nhật ký chứng từ 22

CHƯƠNG II .THỰC TRẠNG CÔNG TÁC VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG..... 25

| | |
|--|-----------|
| 2.1.Giới thiệu chung về công ty TNHH Thương mại Thanh Giang | 25 |
| 2.1.1.Quá trình hình thành và phát triển. | 25 |
| 2.1.2.Chức năng,nhiệm vụ | 25 |
| 2.1.3.Cơ cấu tổ chức..... | 26 |
| 2.1.5. Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng tại công ty..... | 28 |
| 2.2.Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang..... | 29 |
| 2.2.1.Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang | 30 |
| 2.2.2. Kế toán TGNH tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang..... | 55 |
| CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG | 67 |
| 3.1.Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh,tổ chức kế toán và công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang | 67 |
| 3.1.1.Những ưu điểm..... | 68 |
| 3.1.2.Những hạn chế | 70 |
| 3.2.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang..... | 71 |
| 3.2.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện..... | 71 |
| 3.2.2.Mục đích,yêu cầu,phạm vi hoàn thiện. | 72 |
| 3.2.3.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại Thanh Giang..... | 72 |
| KẾT LUẬN | 84 |

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|---------|--------------------------------|
| PT | Phiếu thu |
| PC | Phiếu chi |
| NKC | Nhật ký chung |
| GBN | Giấy báo nợ |
| GBC | Giấy báo có |
| HĐ GTGT | Hóa đơn giá trị gia tăng |
| TM | Tiền mặt |
| TGNH | Tiền gửi ngân hàng |
| TK | Tài khoản |
| CK | Cuối kỳ |
| TNHH TM | Trách nhiệm hữu hạn thương mại |

LỜI CẢM ƠN

Khóa luận của em được hoàn thành dưới sự hướng dẫn, chỉ dạy của giảng viên Thạc sĩ Phạm Văn Tường và sự nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp số liệu của các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang.

Do thời gian có hạn nên đề tài của em mới chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty TNHH Thương mại Thanh Giang, chưa có điều kiện để tiến hành đi sâu thêm vào các phần hành kế toán khác. Cũng do trình độ còn hạn chế nên bài khóa luận này không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được những ý kiến và sự chỉ bảo của các thầy cô giáo để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 14 tháng 6 năm 2012

LỜI MỞ ĐẦU

Trong doanh nghiệp, vốn bằng tiền là một bộ phận thiết yếu của vốn sản xuất kinh doanh. Nó có tính thanh khoản cao nhất và có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nắm bắt các cơ hội kinh doanh tức thời của doanh nghiệp. Do vậy, quản lý tốt vốn bằng tiền là yêu cầu bắt buộc để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Kế toán vốn bằng tiền luôn là vấn đề được các nhà quản lý ở các doanh nghiệp đặc biệt quan tâm. Mặt khác vốn bằng tiền là cơ sở để đánh giá thực lực của công ty trong quá trình sản xuất và kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó có thể đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Xuất phát từ những lý do trên, đồng thời qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang em đã đi sâu tìm hiểu thực tế và nhận thấy được vai trò không thể thiếu của vốn bằng tiền đối với việc sản xuất kinh doanh, sự cần thiết phải tổ chức công tác vốn bằng tiền của công ty. Trên cơ sở đó, em đã mạnh dạn chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Về mặt kết cấu ngoài phần mở đầu và kết luận, phần nội dung đề tài gồm 3 chương chính:

Chương 1: Lý luận chung về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang.

Chương 3: Một vài nhận xét và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang.

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1- Khái niệm, yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền

1.1.1- Khái niệm, nội dung kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao - Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hoá để sản xuất, kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hạch toán thu hồi các khoản nợ chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận của tài sản ngắn hạn.

1.1.2 - Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, vì vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý chặt chẽ đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ

1.1.3- Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền với vai trò công cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các vấn đề sau:

- Phản ánh kịp thời đầy đủ, chính xác số hiện có và tình hình biến động của vốn bằng tiền
- Giám đốc quản lý chặt chẽ việc tiến hành chế độ thu, chi và quản lý tiền

mặt, tiền gửi ngân hàng, chế độ quản lý ngoại tệ, vàng bạc

1.1.4 - Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền

Công tác kế toán vốn bằng tiền có vai trò hết sức quan trọng và không thể thiếu trong doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Từ đó giúp cho các doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận.

- Đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm, chi phí... nhằm đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp

1.1.5- Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ra ngoại tệ Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

Nhóm tài khoản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính, TK 635 - Chi phí hoạt động tài chính

(Nếu phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) hoặc phản ánh vào TK 413 (Nếu phát sinh trong giai đoạn XDCB giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ các TK vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (Giá hoá đơn hoặc giá được thanh toán) khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho.

1. 2 - Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1 – Nguyên tắc kế toán tiền mặt

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất quỹ tiền mặt ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ

phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch

– Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK1122 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh (như một loại hàng hoá đặc biệt)

– Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc xuất, nhập được hạch toán như các loại hàng tồn kho (nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá bình quân gia quyền hay giá thực tế từng lần nhập), khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

1.2.2 Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt.

► Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê vàng, bạc, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08 – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mẫu số 09 – TT)

Và các chứng từ có liên quan khác

► Tài khoản sử dụng

Tài khoản 111 - Tiền mặt: có 3 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu chi tồn quỹ

tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý đá quý nhập xuất quỹ tồn quỹ

Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ)

Bên có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (Đối với tiền mặt ngoại tệ)

Số dư bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt

1.2.3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt - Việt nam đồng được thể hiện qua **Biểu số 1.1**

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt - Ngoại tệ được thể hiện qua **Biểu số 1.2**

- Phương pháp hạch toán nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý
(1) Đối với các nghiệp vụ tăng vàng bạc đá quý:

Nợ TK 111 (1113): Số vàng bạc đá quý tăng theo giá thực tế

Có các TK 111 (1111), 112 (1121): Số tiền mua thực tế

Có các TK 511, 512: Doanh thu bán hàng thực tế

Có các TK 3331: Thuế GTGT đầu ra tương ứng với doanh thu

Có các TK 144, 138: Thu hồi các khoản ký cược ký quỹ cho vay

Có các TK 411: Nhận góp vốn liên doanh, tặng thưởng, cấp phát

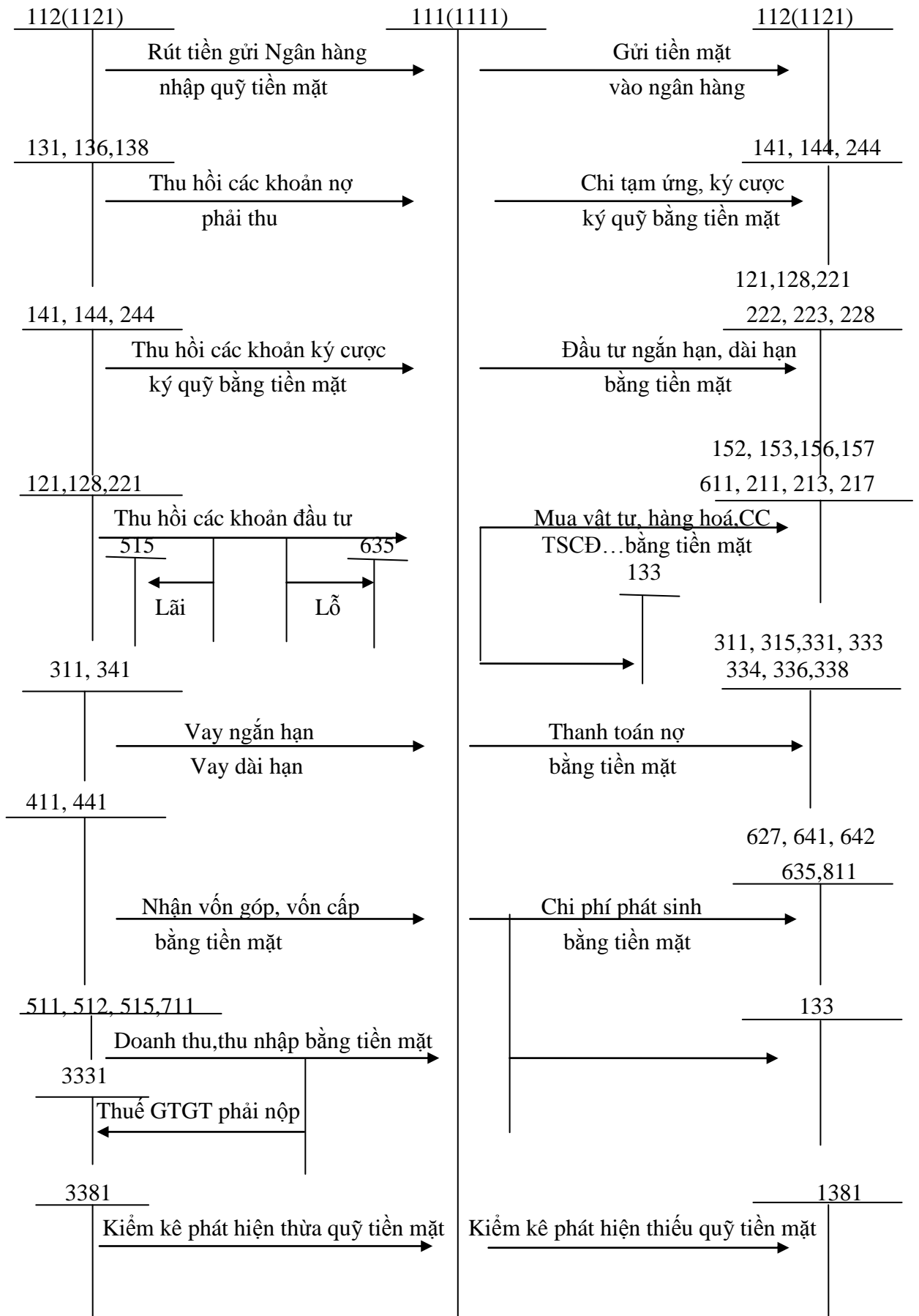
(2) Đối với các nghiệp vụ giảm vàng bạc đá quý:

Nợ các TK 1111, 1112, 112, 311, 331, 128, 228... Giá bán hay giá thanh toán thực tế của vàng bạc đá quý

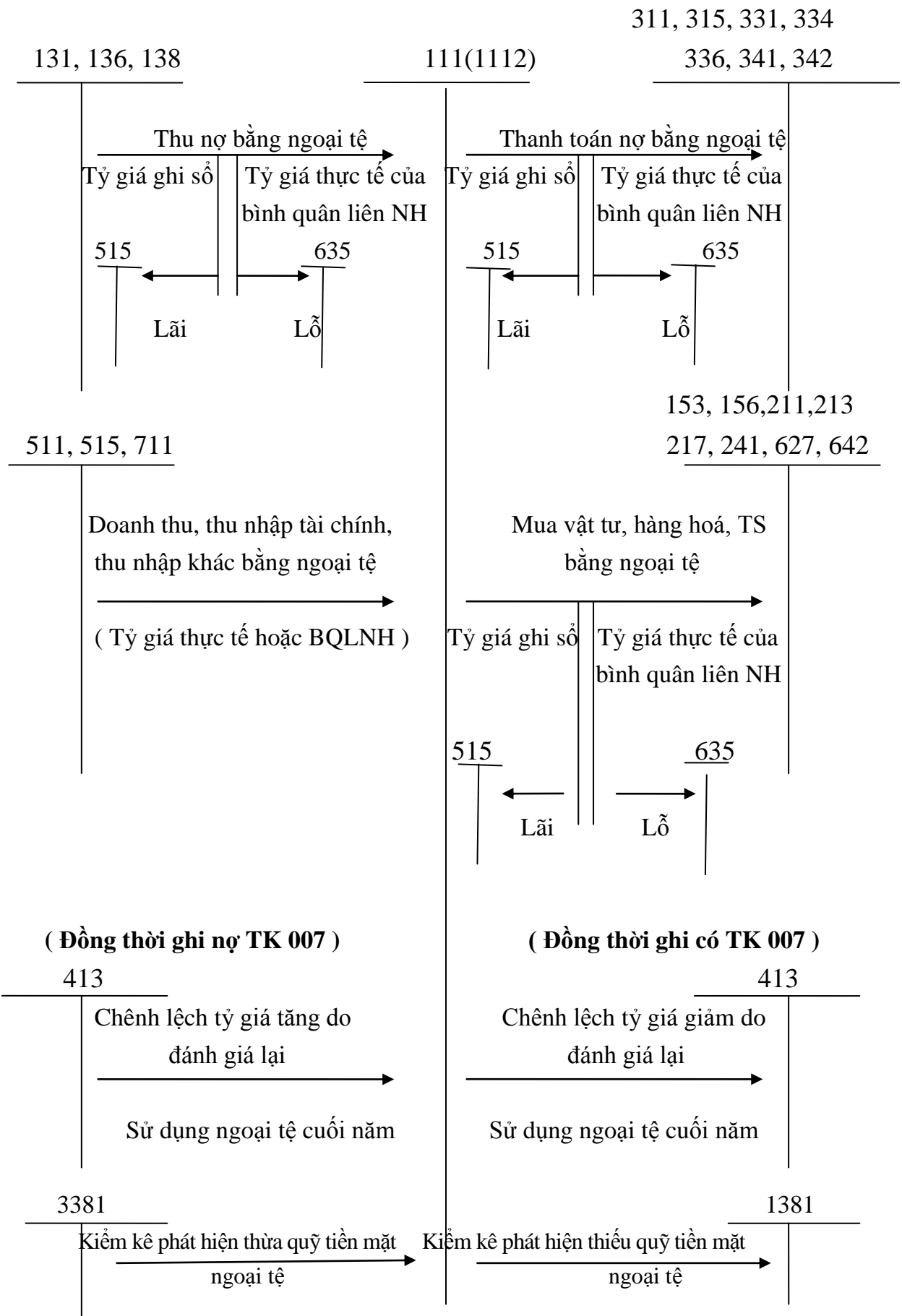
Nợ TK 811 (hoặc có TK 711): Phân chênh lệch giữa giá gốc với giá thanh toán

Có TK 111 (1113): Giá gốc vàng bạc đá quý dùng thanh toán hay nhượng bán

Biểu số 1.1 : SƠ ĐỒ KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VNĐ)



Biểu số 1.2: SƠ ĐỒ KẾ TOÁN TIỀN MẶT - NGOẠI TỆ



1.3 - Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.3.1 – Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo có báo nợ và bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, séc bảo chi...)

- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo nợ báo có của bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên nợ TK 138 “phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán nhiều hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên có của TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán thấp hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyển thu, chuyển chi hoặc tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, Ngoại tệ các loại)

- Phải có tổ chức hạch toán chi tiết sổ tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường Ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; nhập trước, xuất trước; nhập

sau, xuất trước; giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “Chi phí hoạt động tài chính” (lỗ tỷ giá).

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch, tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132)

1.3.2 - Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền gửi ngân hàng

► Các chứng từ sử dụng

- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Bản sao kê
- Sổ phụ tài khoản
- Hoá đơn giá trị gia tăng của hàng hoá dịch vụ mua vào bán ra

► Tài khoản sử dụng

TK 112 - Tiền gửi ngân hàng, có 3 TK cấp 2:

- TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam

- TK 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam

- TK 1123 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng.

Bên nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ

cuối kỳ

Bên có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Số dư bên nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.

1.3.3 – Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng - Việt Nam đồng được thể hiện qua **Biểu số 1.3**
- Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng - Ngoại tệ được thể hiện qua

Biểu số 1.4

1.4 - Kế toán tiền đang chuyển

1.4.1 – Khái niệm

Tiền đang chuyển là khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và tiền ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc nhà nước)

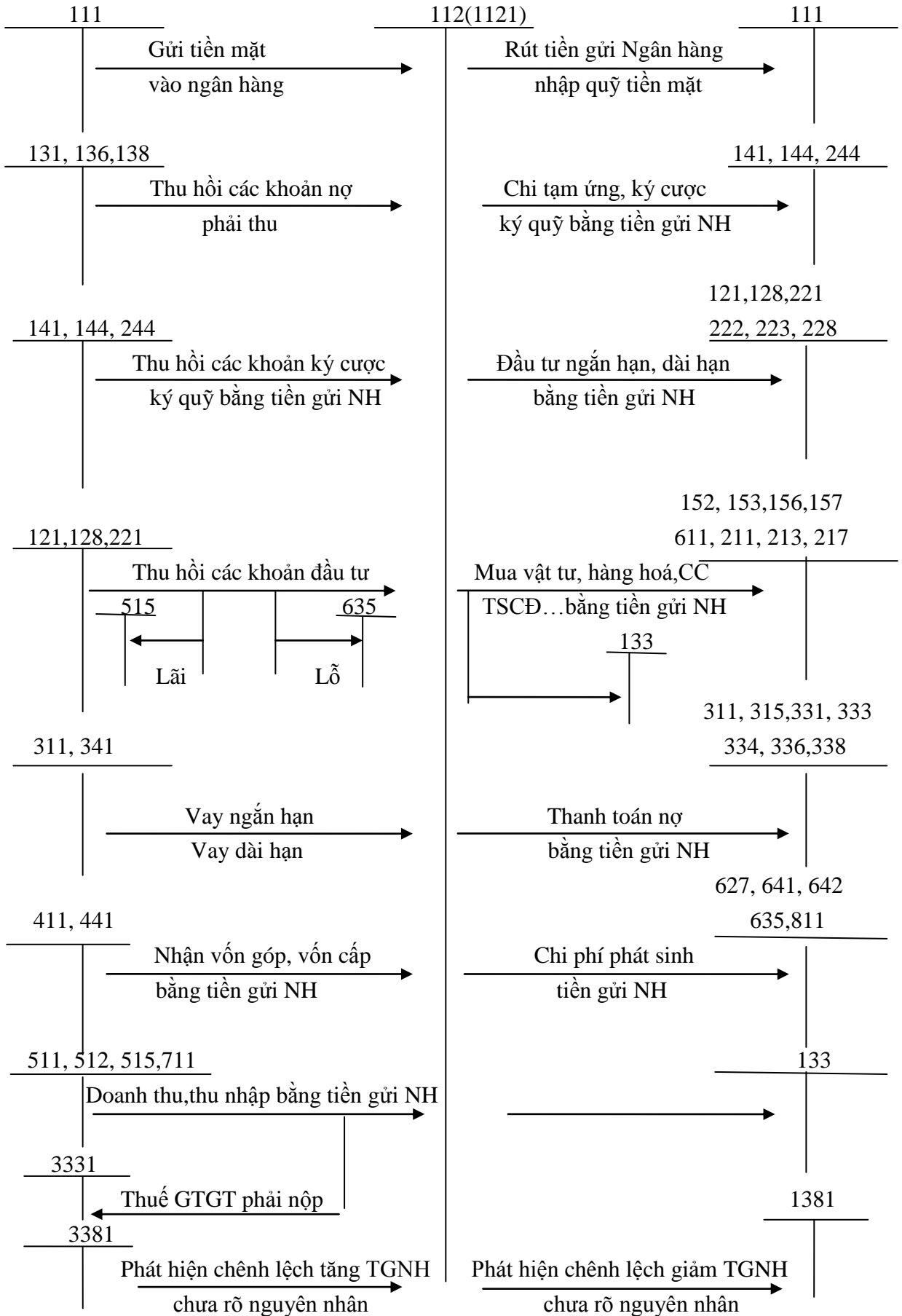
1.4.2 – Tài khoản

Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2:

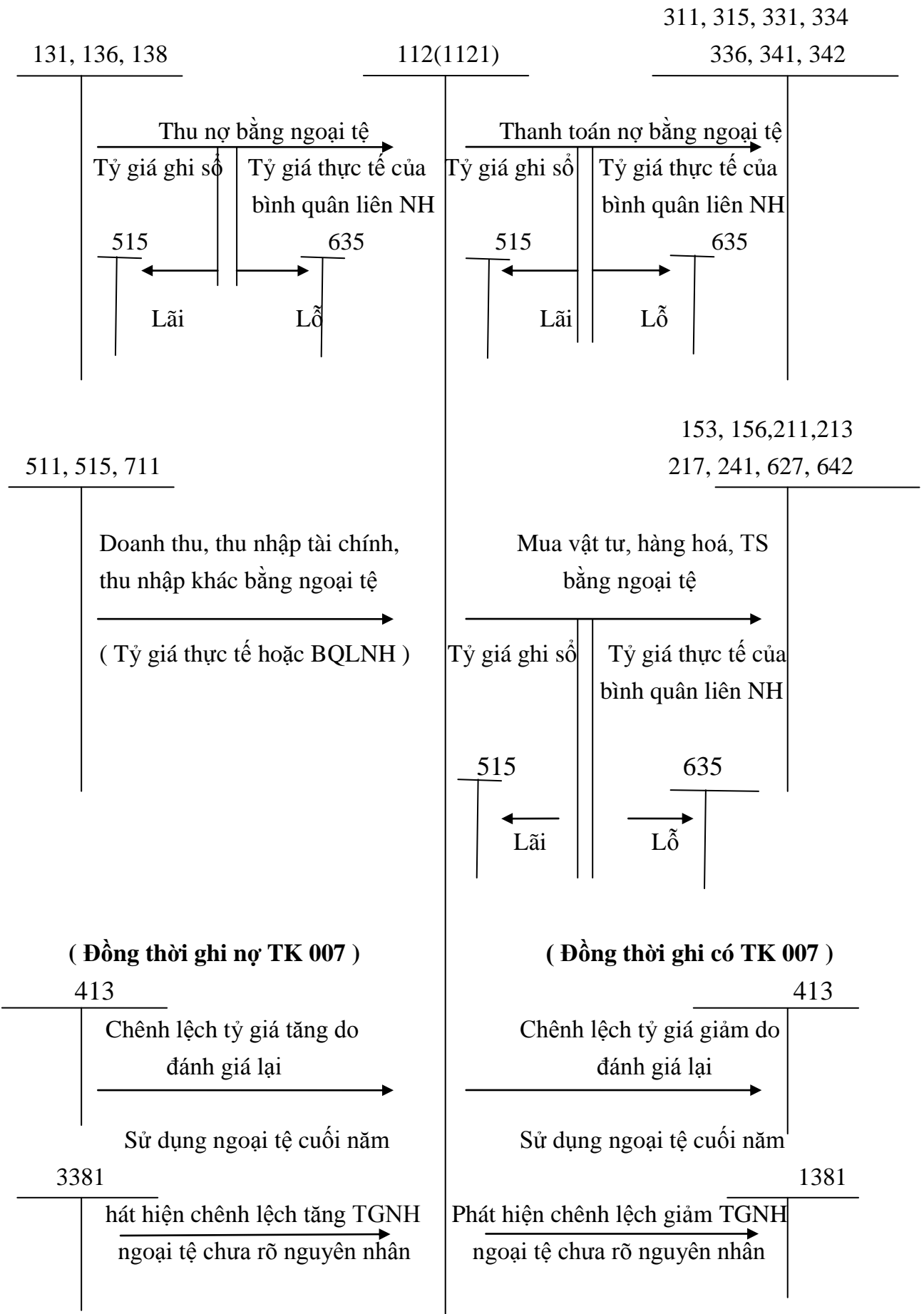
- TK 1131 - Tiền Việt nam: Phản ánh số tiền Việt nam đang chuyển
- TK 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển
- TK 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền ngoại tệ đang chuyển

Biểu số 1.3

SƠ ĐỒ KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG – VNĐ



Biểu số 1.4: SƠ ĐỒ KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - NGOẠI TỆ



Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền việt nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ

Bên có:

- Số kết chuyển vào TK 112 - Tiền gửi ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên nợ:

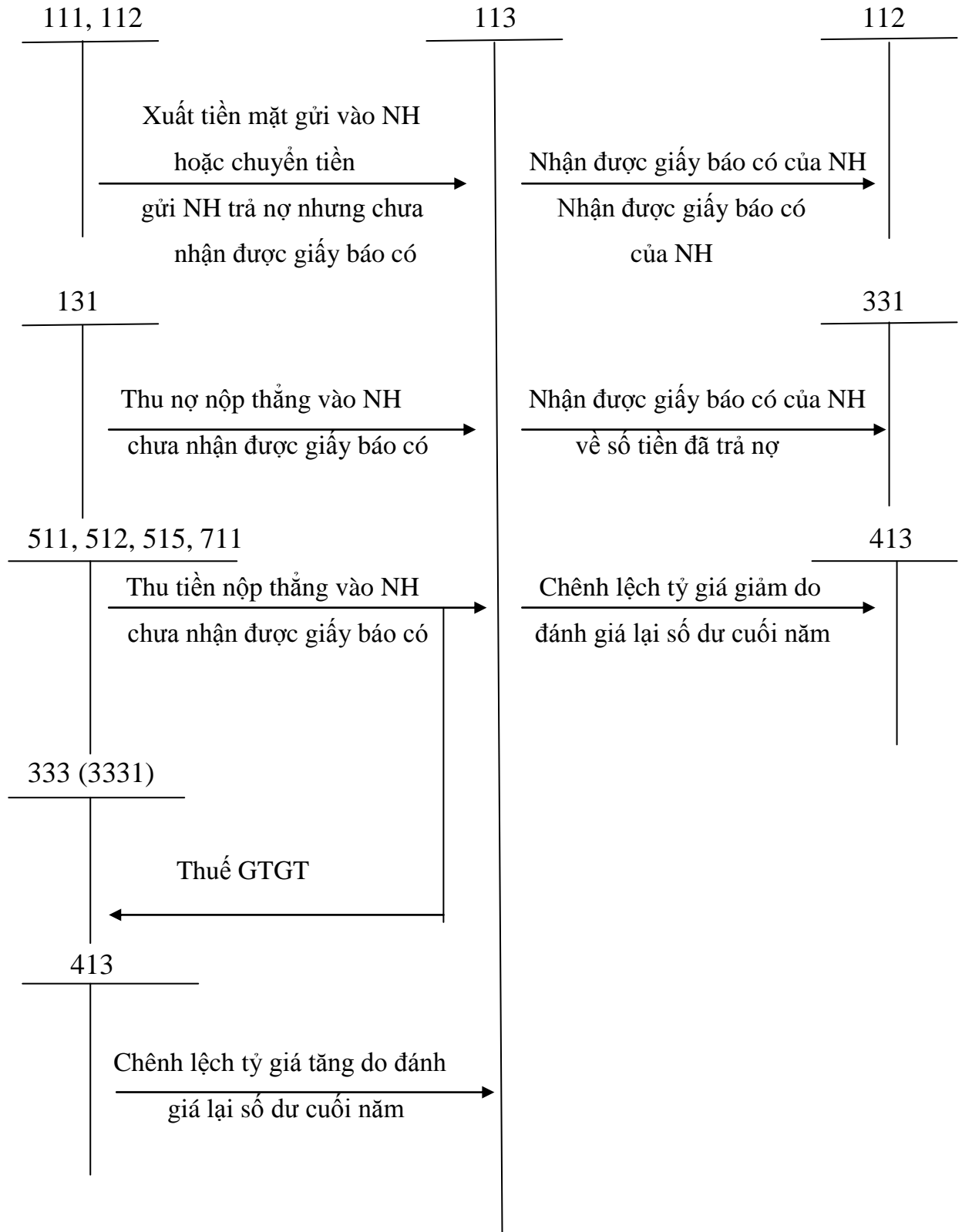
Các khoản tiền còn đang chuyển

1.4.3 – Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển

- Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua

Biểu số 1.5

Biểu số 1.5: SƠ ĐỒ KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN



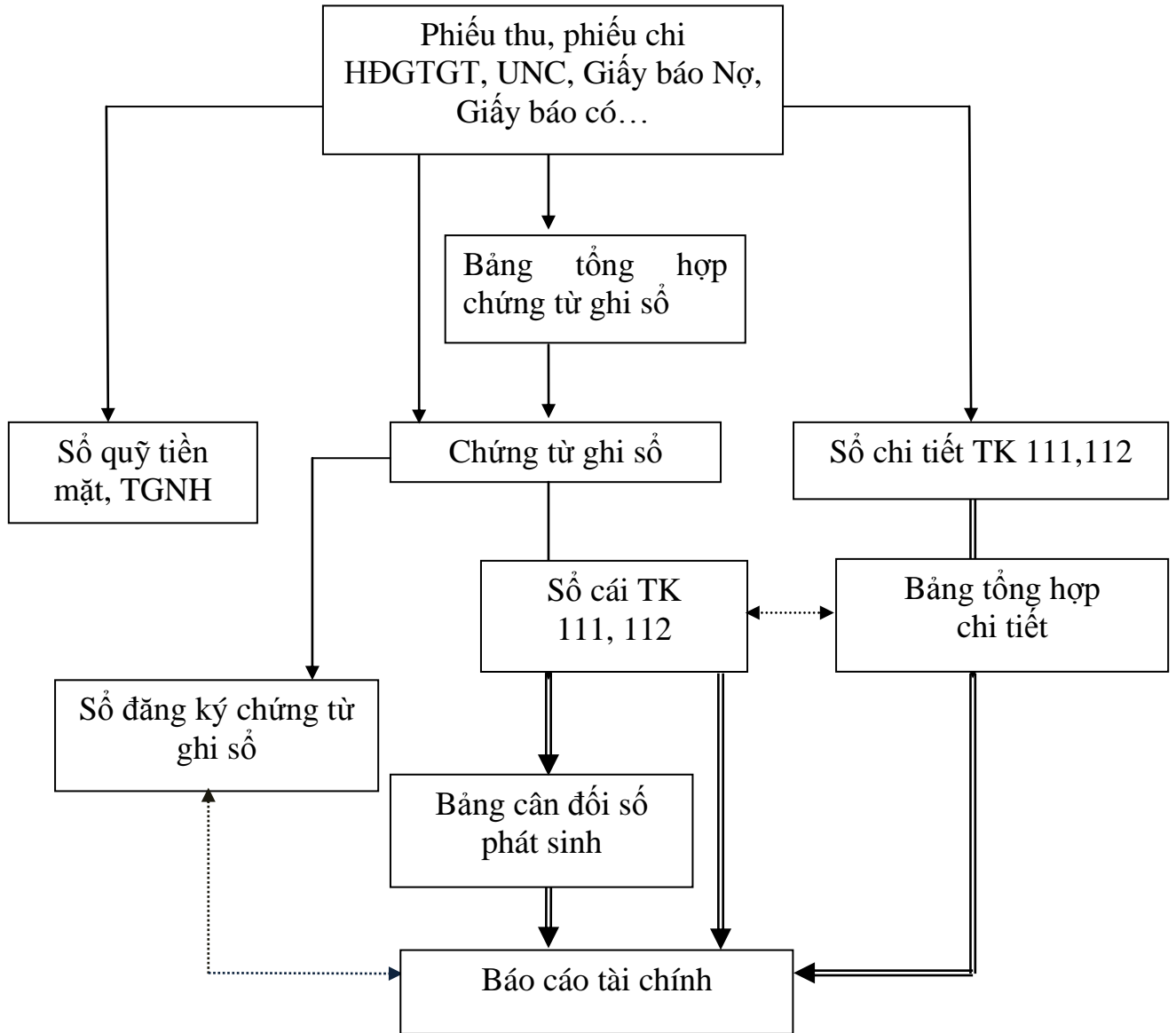
1.5 – Các hình thức ghi sổ kế toán Vốn bằng tiền

1.5.1 – Hình thức sổ kế toán chứng từ ghi sổ

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ được thể hiện qua **Biểu số 1.6**

Biểu số 1.6

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC CHỨNG TỪ GHI SỔ



- > Ghi hàng ngày
- ══════════> Ghi cuối tháng
- ⋯⋯⋯<-----> Đối chiếu, kiểm tra số liệu

- Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, Ủy nhiệm chi (thu) hoặc bảng kê thu, chi tiền kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái TK 111, 112 đồng thời ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Cuối tháng, khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ và sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

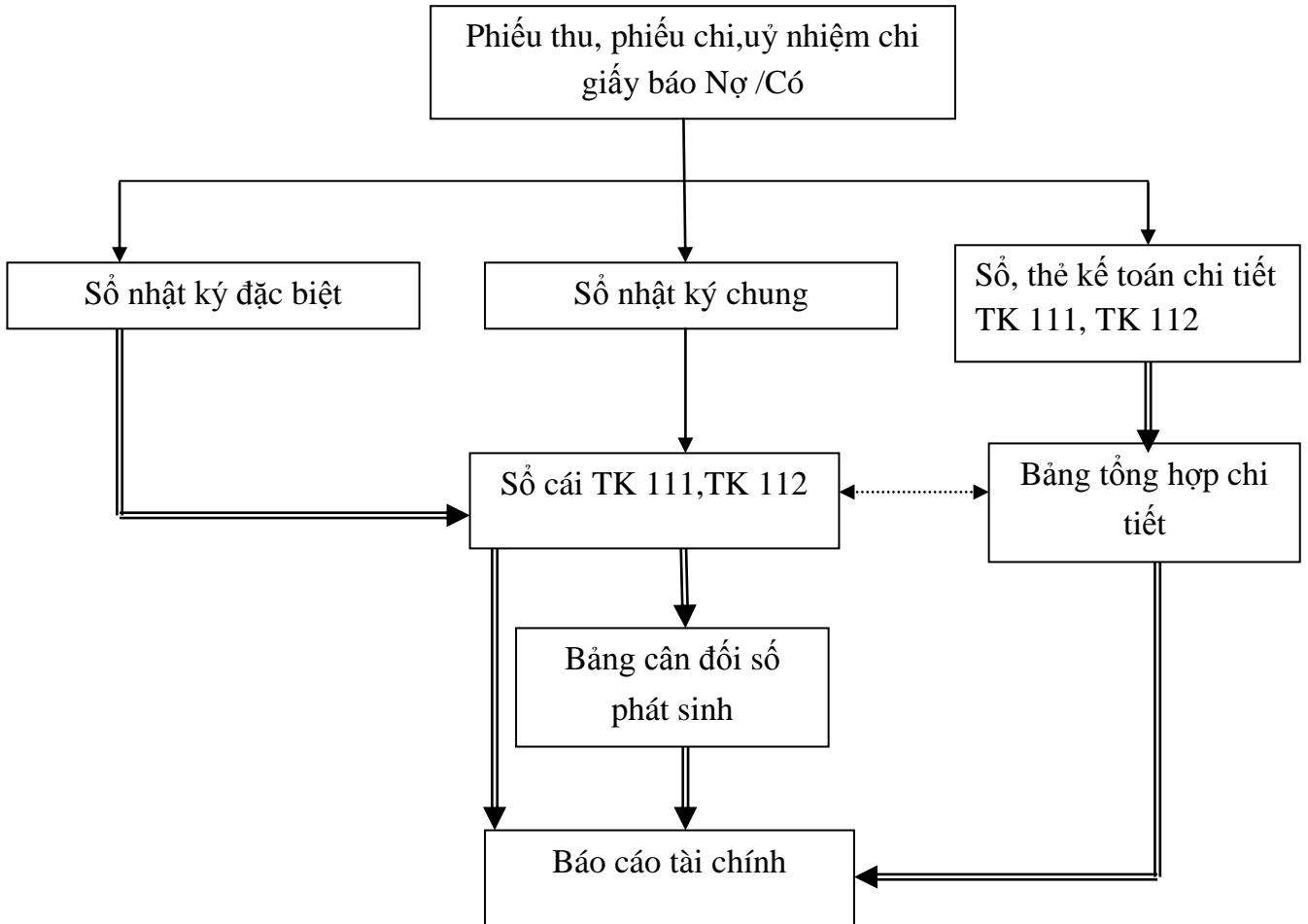
- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo Tài chính

1.5.2 – Hình thức sổ kế toán nhật ký chung

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chung được thể hiện qua **Biểu số 1.7**

Biểu số 1.7

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG



- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ◄-----> Quan hệ đối chiếu

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu thu, chi, uỷ nhiệm chi (thu), giấy báo nợ, giấy báo có kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để vào sổ cái theo các tài khoản kế toán. Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ kế toán chi tiết liên quan

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính

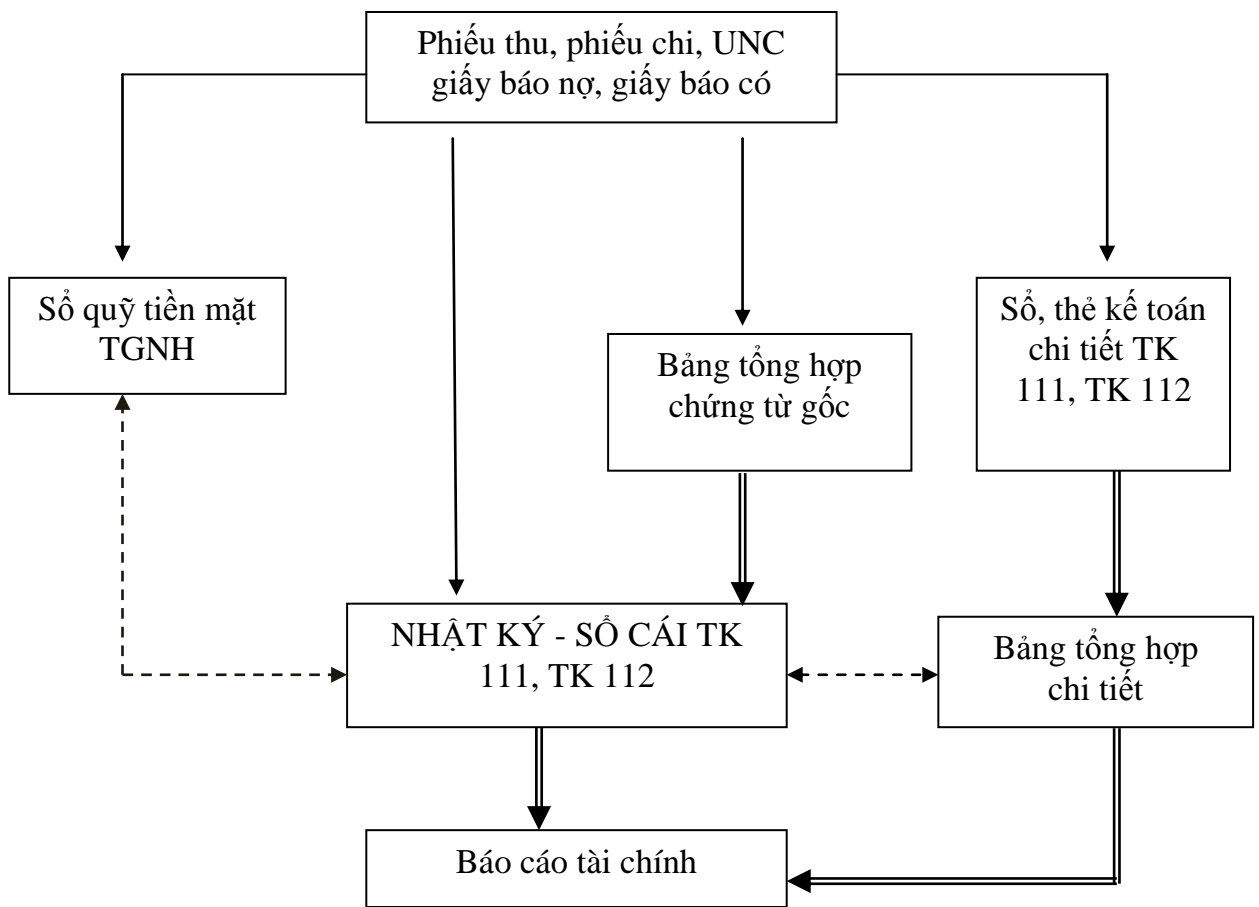
1.5.3 – Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký - sổ cái được thể hiện

qua **Biểu số 1.8**

Biểu số 1.8

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ - SỔ CÁI



- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, UNT, UNC, giấy báo nợ, giấy báo có, hoá đơn GTGT hoặc Bảng tổng hợp chứng từ gốc kế toán ghi vào Nhật ký - Sổ cái TK 111, TK 112 sau đó ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Cuối tháng, phải khoá sổ và tiến hành đối chiếu khớp đúng số liệu giữa sổ Nhật ký - Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế

toán chi tiết).

1.5.4 – Hình thức sổ kế toán Nhật ký chứng từ

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán nhật ký chứng từ được thể hiện qua **Biểu số 1.9**

- Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, UNT, UNC, giấy báo Nợ, giấy báo có, hoá đơn GTGT ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

- Đối với các Nhật ký chứng từ được căn cứ vào bảng kê, sổ chi tiết thì hàng ngày căn cứ vào chứng từ kế toán, bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng phải chuyển số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết vào Nhật ký chứng từ.

- Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và nhật ký chứng từ có liên quan.

- Số liệu tổng cộng ở Sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký chứng từ,

Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.5.5 – Hình thức kế toán máy

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy vi tính được thể hiện qua **Biểu số 1.10**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi... hoặc bảng kê thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng... đã được kiểm tra. Xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Theo quy định của phần mềm kế toán, các thông tin được nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

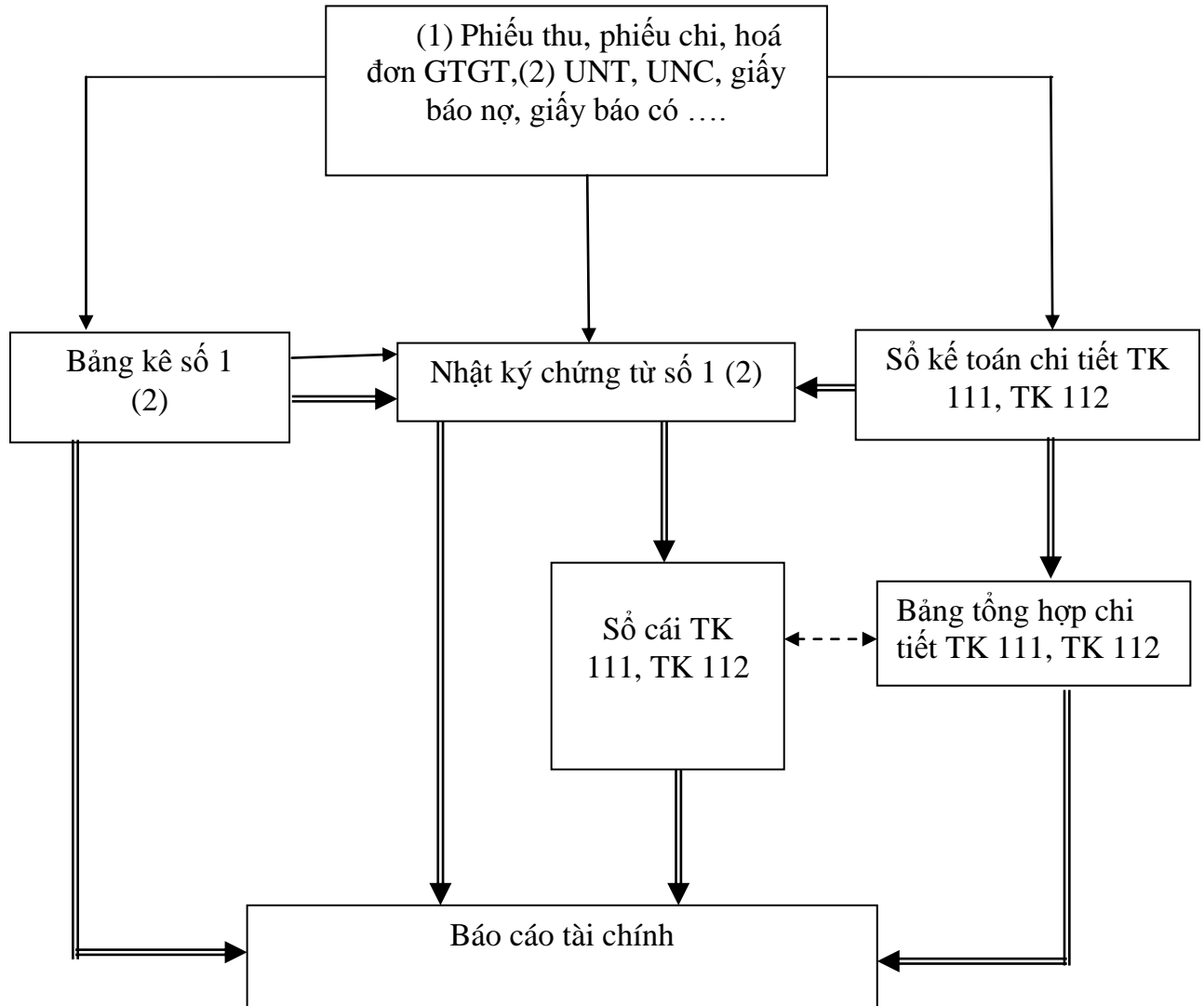
- Cuối tháng, kế toán thực hiện khoá sổ và báo cáo tài chính.

- Cuối kỳ kế toán, sổ kế toán được in ra giấy, đóng thành quyển và thực

hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Biểu số 1.9

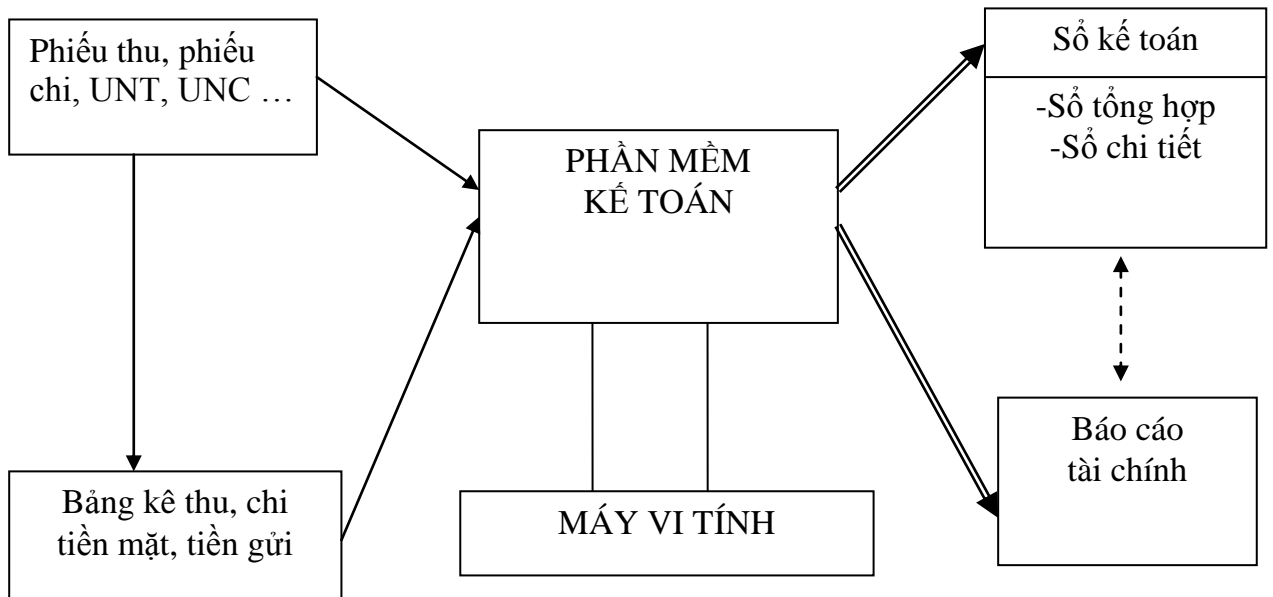
TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHỨNG TỪ



- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng →
- Đối chiếu, kiểm tra ←

Biểu số 1.10

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN THEO HÌNH THỨC
KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH**



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng
- - - - -> Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

2.1. Giới thiệu chung về công ty TNHH Thương mại Thanh Giang.

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

THANH GIANG TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANG GIANG TRACO.LTD

Địa chỉ trụ sở chính: Số 39 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200622255

Điện thoại: 031.3746228 .Fax: 031.746228

Vốn điều lệ của công ty: 6.000.000.000 đồng

Công ty TNHH thương mại Thanh Giang được thành lập ngày 14 tháng 04 năm 2005. Những ngày đầu thành lập doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, cơ sở vật chất hạ tầng còn khá thiếu thốn nhưng với nỗ lực đoàn kết, cố gắng của ban giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã vượt qua khó khăn và tiếp tục hoàn thành mục tiêu kinh tế xã hội đề ra

Những năm gần đây công ty đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu công việc, môi trường và điều kiện làm việc được cải thiện, cơ sở vật chất cũng khang trang hơn, đầy đủ hơn giúp tập thể công nhân viên yên tâm, quyết tâm càng gắn bó hơn với công việc và công ty.

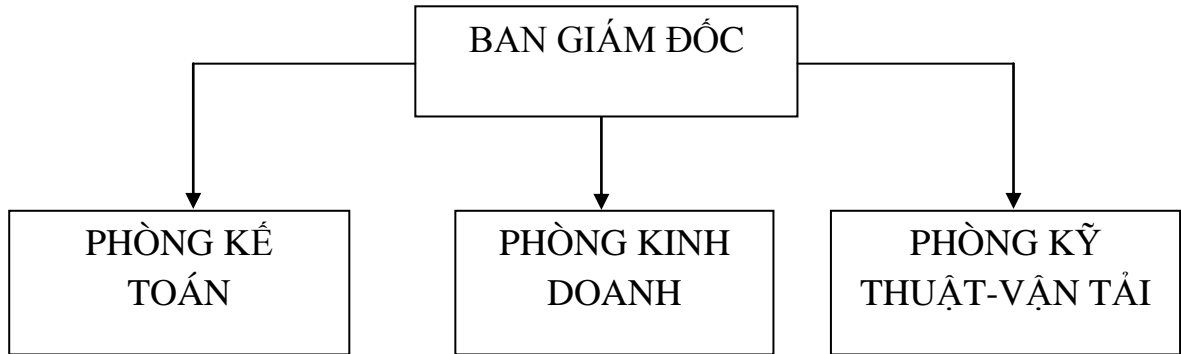
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ

Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội Công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào 1 ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Hiện nay lĩnh vực kinh doanh chính

của Công ty là:

- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng, phương tiện vận tải, hàng tiêu dùng, kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch
- Kinh doanh kim loại đen, kim loại màu, sắt thép, phế liệu, phế thải, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất
- Vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy và đường bộ

2.1.3. Cơ cấu tổ chức.



Biểu số 2.1: Sơ đồ bộ máy doanh nghiệp

* Ban giám đốc gồm 1 giám đốc và 1 phó giám đốc

Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã được giao cụ thể hóa tại điều lệ Công ty.

* Các phòng ban chức năng

+ Phòng kế toán:

- Thực hiện việc tổ chức công tác kế toán phù hợp với chế độ thống kê, pháp luật kế toán hiện hành.

- Thực hiện việc tổ chức tốt công tác kế toán như: Hạch toán doanh thu chi phí, hàng hóa, tiền vốn,... phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và phù hợp với chế độ kế toán, pháp luật hiện hành.

- Thông tin kế toán phục vụ lãnh đạo, đưa ra các chỉ số tài chính để lãnh đạo Công ty đưa ra các quyết định kịp thời nhằm lành mạnh hóa tài chính của Công ty.

- Lập kế hoạch tài chính, dự trù ngân sách, các phương thức huy động vốn, bảo toàn cân đối vòng quay vốn, dự báo về khả năng tài chính.

- Cập nhật phản ánh kịp thời đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên đối chiếu và xử lý kịp thời các sai sót kế toán.

- Hướng dẫn đơn đốc, kiểm tra đơn đốc việc chi tiêu tài chính, sử dụng vật tư, máy móc thiết bị, nhân công và các yếu tố đầu vào của thương mại dịch vụ theo chế độ kế toán hiện hành và điều lệ Công ty.

- Lập báo cáo tài chính theo quy định của nhà nước và các loại báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý Công ty.

- Lập dự trù, yêu cầu vật tư, máy móc, nhân lực và các chi phí khác, các yếu tố đầu vào của thương mại, dịch vụ theo kế hoạch tiến độ, khối lượng và dự toán thực hiện, hợp đồng thương mại đã được giám đốc phê duyệt.

- Tự chịu trách nhiệm về các chứng từ hóa đơn do đơn vị mình lập ra để thanh toán

+ Phòng kinh doanh

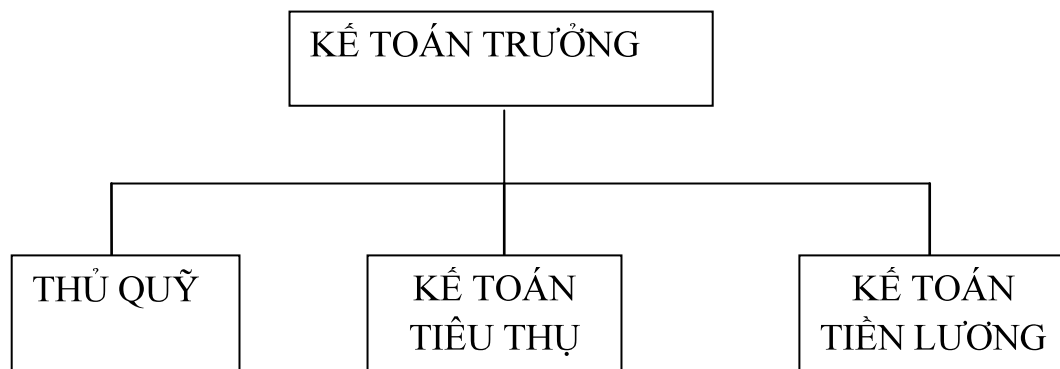
Các chức năng tiêu thụ hàng hóa, tổ chức hoạt động Marketing thăm dò và mở rộng thị trường, lập các chiến lược tiếp thị và quảng cáo.

+Phòng kỹ thuật - vận tải

Chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa trong quá trình công ty kinh doanh vật tư từ kho đến các đại lý ,công trình.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán

Căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với công tác kế toán đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành công việc theo hình thức tập trung



Biểu số 2.2: Bộ máy kế toán

- **Kế toán trưởng:** Là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước các cổ đông, giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

- **Thủ quỹ:** giữ tiền và các khoản tương đương tiền; nhập xuất tiền theo giấy tờ hợp lệ của cơ quan (phiếu chi, phiếu xuất); Lập sổ quỹ tiền mặt, sau đó đối chiếu với sổ cái tiền mặt

- **Kế toán tiền lương:** tính lương và trích các khoản theo lương kịp thời chính xác

- **Kế toán tiêu thụ :** Kế toán toàn bộ hoạt động vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa. Theo dõi công nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán.. Và theo dõi thuế đầu ra và đầu vào

2.1.5. Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng tại công ty

– Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng tại công ty TNHH thương mại Thanh Giang là hình thức Nhật Ký Chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung , theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh .

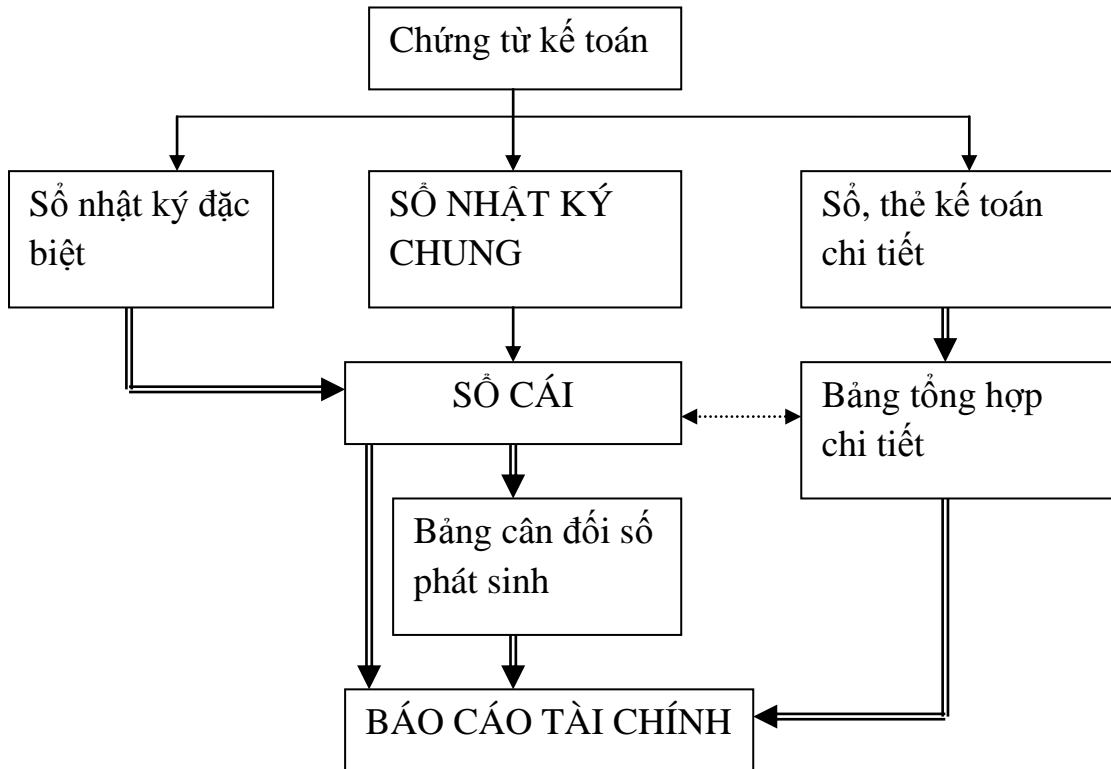
– Chính sách kế toán của công ty quy định như sau:

- Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01/N kết thúc vào ngày 31/12/N.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: VNĐ.
- Chế độ kế toán: Theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006
- Phương pháp tính thuế GTGT: áp dụng theo phương pháp khấu trừ

– Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm :

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái các tài khoản
- Các sổ kế toán chi tiết

– Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung:



Biểu số 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Ghi chú :

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang.

Hiện tại, vốn bằng tiền của công ty TNHH Thương mại Thanh Giang bao gồm tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam, tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán của công ty, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang không phát sinh các hoạt động về tiền mặt là ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, cũng như không phát sinh các hoạt động về tiền gửi là ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Tiền mặt là số vốn bằng tiền do thủ quỹ bảo quản tại quỹ dùng để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày, cũng như thanh toán các khoản nợ phải trả của công ty được thuận lợi. Tất cả các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt tại công ty đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm, thủ quỹ không được nhờ người làm thay, không được kiêm nhiệm công tác kế toán, mua bán vật tư hàng hóa

➤ Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán tiền mặt kế toán sử dụng tài khoản 111 “Tiền mặt” (chi tiết TK1111- Tiền Việt Nam), tài khoản này dùng để phản ánh quá trình thu, chi tiền mặt tồn quỹ của công ty

Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang không phát sinh các hoạt động về tiền mặt là ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí, đá quý

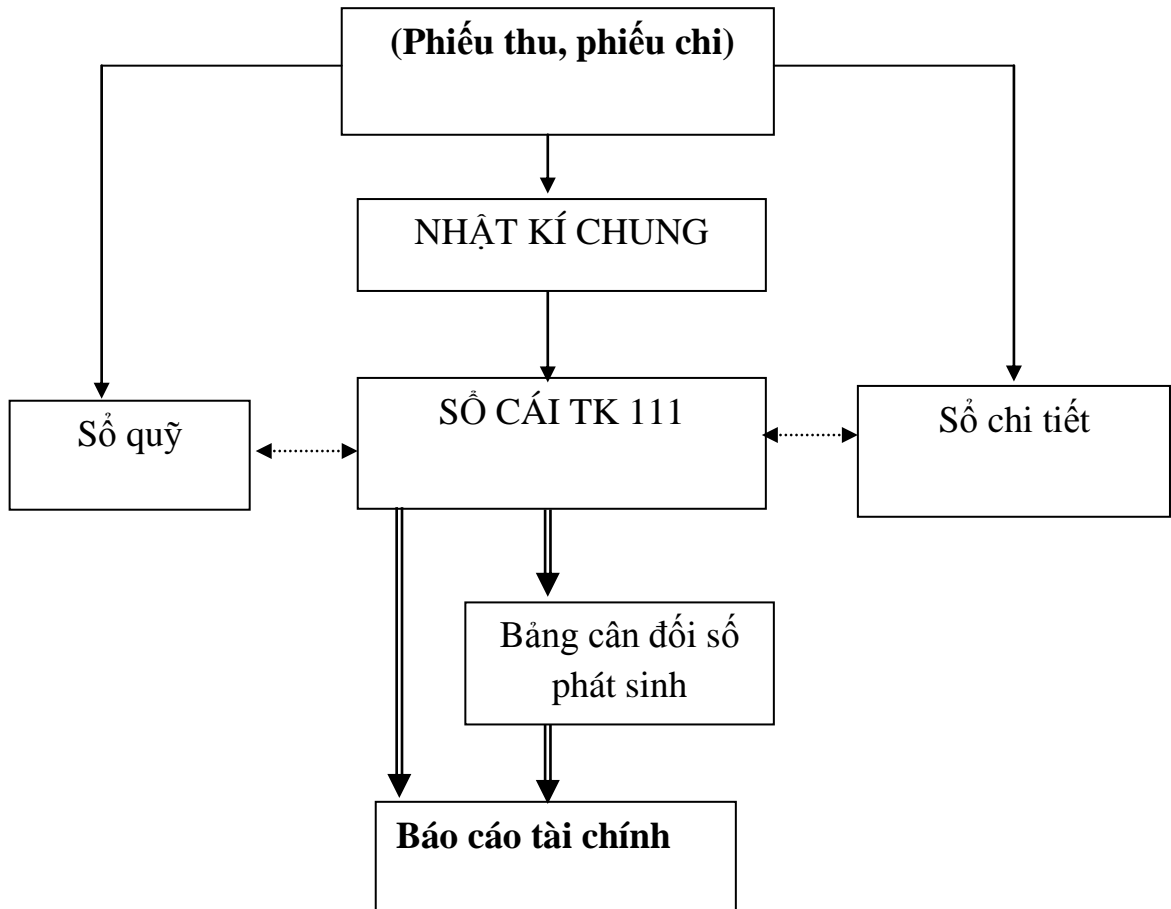
➤ Sổ sách sử dụng

Nhật ký chung, Sổ quỹ tiền mặt, Sổ cái TK111, Bảng cân đối SPS, Báo cáo tài chính

➤ Quy trình hạch toán

Khi có nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán căn cứ hóa đơn bán hàng, hóa đơn GTGT để lập phiếu thu, phiếu chi, sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký và phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (và cả thủ trưởng đơn vị đối với phiếu chi), phiếu thu, phiếu chi sẽ được chuyển cho thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, đồng thời ghi sổ quỹ. Căn cứ vào phiếu thu, chi, kế toán ghi sổ vào Nhật ký chung, từ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK111. Định kỳ hoặc cuối năm từ sổ cái TK111 kế toán tập hợp vào Bảng cân đối số phát sinh, từ bảng cân đối số phát sinh và sổ cái TK111 tập hợp vào báo cáo tài chính

Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang được thể hiện qua sơ đồ sau



Biểu số 2.4: Quy trình hạch toán tiền mặt tại công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ══════→

Kiểm tra, đối chiếu. ←-----→

Một số nghiệp vụ phát sinh làm tăng tiền mặt của công ty:

Ví dụ 1: Ngày 2/2, Rút TGNH tại Ngân hàng Viettinbank, chi nhánh Hồng Bàng-Hải Phòng nhập quỹ tiền mặt số tiền 160.000.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK111: 160.000.000


Có TK 112: 160.000.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào Giấy rút tiền tại ngân hàng Viettinbank ngày 2/2,kế toán tiến hành lập phiếu thu số 41(Biểu số 2.6)

Từ phiếu thu thủ quỹ sẽ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số2.16) đồng thời kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung(Biểu số2.17) .Từ Sổ Nhật ký chung kế toán sẽ ghi vào sổ cái TK 111(Biểu số2.18).

Biểu số 2.5:Giấy rút tiền

| | | | |
|---|----------------|---|-----------------------|
| NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM | |  | |
| VIETTINBANK HẢI PHÒNG | | | |
| MST:0100111948003 | | | |
| GIẤY RÚT TIỀN MẶT | | | |
| Ngày 02 tháng 02 năm 2012 | | | |
| Người rút tiền: Nguyễn Thị Hương | | | |
| Mã số thuế:0200622255 | | | |
| Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng | | | |
| Người nhận: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang | | Số tiền(bằng số): 160.000.000 VND | |
| Số tài khoản:102010001169379 | | | |
| Tại ngân hàng: Ngân hàng công thương Hải Phòng | | | |
| Số tiền (bằng chữ):Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn./. | | | |
| Nội dung: Rút tiền mặt từ tài khoản | | | |
| Người rút tiền | Thủ quỹ | Giao dịch viên | Kiểm soát viên |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.6: Phiếu thu 41

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

Mẫu số 01-TT

Số 39 Minh Khai, P.Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP

Ban hành theo QĐ số :15/2006/QĐ-BTC

Hải Phòng

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 02 năm 2012

Số:41

Nợ:...TK111..

Có:....TK112.

Người nộp tiền : Nguyễn Thị Hương

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do nộp : Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền : 160.000.000

Bằng chữ : Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn

Kèm theo :.....01.....chứng từ gốc

Ngày 02 tháng 02 năm 2012

| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nộp tiền | Người lập biểu | Thủ quỹ |
|-----------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) |

Ví dụ 2: Ngày 5/02 Công ty TNHH Nhựa Vinh An thanh toán tiền hàng nợ tháng trước cho công ty, số tiền là 6.806.030 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK111: 6.806.030

Có TK 131: 6.806.030

Khi phát sinh nghiệp vụ trên, kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT liên 3 của công ty để viết phiếu thu (Biểu số 2.7) . Từ phiếu thu thủ quỹ sẽ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.16) đồng thời kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17). Từ Sổ Nhật ký chung , kế toán sẽ ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.18).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.7: Phiếu thu 45

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

Mẫu số 01-TT

Số 39 Minh Khai, P.Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP

Ban hành theo QĐ số :15/2006/QĐ-BTC

Hải Phòng

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU

Quyển số:03

Ngày 5 tháng 02 năm 2012

Số:45

Nợ:...TK111..

Có:....TK131.

Người nộp tiền : Trần Thị Thu Hoa

Địa chỉ : Công ty TNHH Nhựa Vĩnh An

Lý do nộp : Thanh toán tiền hàng T1/2012

Số tiền : 6.806.030 đ

Bằng chữ : *Sáu triệu tám trăm lẻ sáu nghìn không trăm ba mươi đồng chẵn/*

Kèm theo :01.....chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 02 năm 2012

| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nộp tiền | Người lập biểu | Thủ quỹ |
|-----------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) |

Ví dụ 3: Ngày 15/02 công ty xuất bán 15 tấn xi măng cho công ty TNHH Thương mại Cường Thịnh, cộng tiền hàng là 17.454.540 đồng chưa bao gồm thuế GTGT(10%), đã thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 14.380.000

Có TK 152: 14.380.000

Nợ TK 111 : 19.199.994

Có TK 511: 17.454.540

Có TK 3331: 1.745.454

Khi nghiệp vụ phát sinh, kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT liên 3 (Biểu số 2.8) để viết phiếu chi (Biểu số 2.9). Từ phiếu chi, thủ quỹ sẽ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.16), đồng thời kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.18)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.8:Hóa đơn GTGT 0006602

HOÁ ĐƠN Mẫu số: 01 GTKT- 3LL
GIÁ TRỊ GIA TĂNG MV/12P
 Liên 3: Nội bộ 0006602

Ngày 15 tháng 02 năm 2012

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai,P.Minh Khai,Quận,TP Hải Phòng

Điện thoại:0313.746228 MS: 0200622255

Số tài khoản:102010001169379

Họ tên người mua hàng:Công ty TNHH TM Cường Thịnh

Địa chỉ:219 Đông Khê- Ngô Quyền- Hải Phòng

Mã số thuế:0200570920

Hình thức thanh toán:TM.....Số tài khoản: 109-2005459508

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|-----------------------|-------------|----------------|-----------|------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1x2 |
| 1 | Xi măng Hoàng Thạch | Tấn | 15 | 1.163.636 | 17.454.540 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 17.454.540 |
| Thuế suất GTGT: | | 10% | Tiền thuế GTGT | | 1.745.454 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 19.199.994 |
| Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tư ngàn đồng./ | | | | | |

Người mua hàng Người bán hàng Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.9: Phiếu thu 54

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai, P.Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP
Hải Phòng

Mẫu số 01-TT
Ban hành theo QĐ số :15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU
Ngày 15 tháng 02 năm 2012

Quyển số:03
Số:54
Nợ:...TK111(1111)
Có:....TK511,3331

Người nộp tiền : Nguyễn Đức Trung

Địa chỉ : Công ty TNHH TM Cường Thịnh

Lý do nộp : Thanh toán tiền mua hàng

Số tiền : 19.199.994đ

Bằng chữ : *Mười chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn chín trăm
chín mươi tư ngàn đồng chẵn./*

Kèm theo :01.....chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2012

| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nộp tiền | Người lập biểu | Thủ quỹ |
|-----------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) | (ký,họ tên) |

Một số nghiệp vụ phát sinh làm giảm tiền mặt của công ty:

Ví dụ 4: Ngày 08/02 Thanh toán tiền hàng cho công ty Cổ phần vận tải & Thương mại CPT Hà Nội số tiền là 8.021.178 đ.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 331 : 8.021.178

Có TK 111: 8.021.178

Khi nghiệp vụ phát sinh, kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.10) của Cty CPT (Hà Nội) , giấy đề nghị thanh toán (Biểu số 2.11) để viết phiếu chi (Biểu số 2.12). Từ phiếu chi thủ quỹ sẽ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.16) đồng thời kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.18).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.10:Hóa đơn GTGT 0034256

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01 GTKT- 3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

QP/12P

Liên 2: Giao khách hàng

0034256

Ngày 07 tháng 01 năm 2012

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần vận tải & Thương mại CPT Hà Nội.

Địa chỉ: Số 133, Nguyễn Văn Linh,P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội

Điện thoại:..... MS: 0102966593

Số tài khoản:.....

Họ tên người mua hàng:Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Địa chỉ:Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

Mã số thuế:0200622255

Hình thức thanh toán:.....Số tài khoản: 102010001169379

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|--------------------------|----------------|----------|---------|------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1x2 |
| 1 | Bản in Polymer 1.7mm | Cm2 | 116555 | 450 | 5.244.750 |
| 2 | Bản in Polymer 2.54mm | Cm2 | 4549.4 | 450 | 2.047.230 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 7.291.980 |
| Thuế suất GTGT: | 10% | Tiền thuế GTGT | | | 729.198 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 8.021.178 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám triệu không trăm hai mươi một nghìn một trăm bảy mươi tám đồng chẵn./</i> | | | | | |

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.11: Giấy đề nghị thanh toán

Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Kính gửi : Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Tên tôi là: Nguyễn Văn Nam

Địa chỉ : Công ty Cổ phần vận tải & Thương mại CPT Hà Nội

Tôi xin đề nghị Công ty thanh toán với lý do sau :

- Tiền bản in Polymer theo HĐ GTGT Số 0034256 ngày 07/01/2012 với số tiền là 8.021.178đ (*viết bằng chữ*) Tám triệu không trăm hai mươi một ngàn một trăm bảy mươi tám đồng chẵn./.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 02 năm 2012

| | | | | |
|----------------|-------------|---------|---------------|-----------------|
| Kế toán trưởng | Người duyệt | Thủ quỹ | Người đề nghị | Người nhận tiền |
| (ký) | (ký) | (ký) | (ký) | (ký) |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.12: Phiếu chi 52

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai, P.Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP
Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
Ban hành theo QĐ số :15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 08 tháng 02 năm 2012

Quyển số:03

Số:52

Nợ:...TK331

Có:....TK111

Họ tên người nhận tiền : Công ty Cổ phần vận tải & Thương mại CPT Hà Nội

Địa chỉ: Số 133 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội

Lý do chi: Trả tiền bản in Polymer

Số tiền: 8.021.178đ (*viết bằng chữ*) Tám triệu không trăm hai mươi một
ngàn một trăm bảy mươi tám đồng chẵn./.

Kèm theo: 02 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*) : Tám triệu không trăm hai mươi một
ngàn một trăm bảy mươi tám đồng chẵn./.

Ngày 08 tháng 02 năm 2012

Giám đốc **Kế toán trưởng** **Người nộp tiền** **Người lập phiếu** **Thủ quỹ**
(*ký, họ tên, đóng dấu*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*)

Ví dụ 5: Ngày 21/02 Mua một máy in cho phòng giám đốc trị giá 3.300.000 đ (bao gồm thuế GTGT 10%), đã thanh toán bằng tiền mặt.

Nợ TK 642: 3.000.000

Nợ TK 133 : 300.000

Có TK 111: 3.300.000

Khi nghiệp vụ phát sinh, kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT liên 2 (Biểu số 2.13) để viết phiếu chi (Biểu số 2.14). Từ phiếu chi thủ quỹ sẽ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.15) đồng thời kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16). Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán sẽ ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.17).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.13:Hóa đơn GTGT 0050444

HOÁ ĐƠN Mẫu số: 01 GTKT- 3LL
GIÁ TRỊ GIA TĂNG NL/12P
Liên 2: Giao khách hàng 0050444

Ngày 21 tháng 02 năm 2012

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần vận tải & Thương mại CPN Việt Nam.

Địa chỉ: 206 Quang Trung,Hồng Bàng,Hải Phòng

Điện thoại:..... MS: 0200463686

Số tài khoản:.....

Họ tên người mua hàng:Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Địa chỉ:Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

Mã số thuế:0200622255

Hình thức thanh toán:TM.....Số tài khoản: 102010001169379

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|--|-----------------------|----------------|----------|---------|------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1x2 |
| 1 | In Hp 481 | Cái | 1 | | 3.000.000 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 3.000.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | Tiền thuế GTGT | | 300.000 | |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 3.300.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./</i> | | | | | |

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.14: Phiếu chi 61

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai, P.Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP
Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
Ban hành theo QĐ số :15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Quyển số:03

Ngày 21 tháng 02 năm 2012

Số:61

Nợ:...TK642,133

Có:....TK111

Họ tên người nhận tiền : Đặng Quỳnh Vân

Địa chỉ: Công ty Cổ phần vận tải & Thương mại CPN Việt Nam

Lý do chi: Trả tiền mua máy in HP481

Số tiền: 3.300.000đ (*viết bằng chữ*) Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*) : Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./.

Ngày 21 tháng 02 năm 2012

Giám đốc Kế toán trưởng Người nộp tiền Người lập phiếu Thủ quỹ
(*ký, họ tên, đóng dấu*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.15: Sổ quỹ tiền mặt VNĐ

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

Mẫu số S07-DNN

Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.

(Ban hành theo QĐ số

Hải Phòng

15/2006/QĐ-BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại tiền: VNĐ

| Ngày tháng ghi sổ | Ngày tháng chứng từ | Số hiệu chứng từ | | Diễn giải | Số tiền | | |
|-------------------|---------------------|------------------|-------------|--|-----------------------|-----------------------|--------------------|
| | | Thu | Chi | | Thu | Chi | Tồn |
| | | | | Số dư đầu kỳ | | | 120.699.627 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 02/02 | 02/02 | PT41 | | Rút TGNH về nhập quỹ TM | 160.000.000 | | 180.854.627 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 05/02 | 05/02 | PT45 | | Công ty nhựa Vinh An trả tiền hàng nợ tháng trước | 6.806.030 | | 215.157.540 |
| 06/02 | 06/02 | | PC51 | Nộp tiền điện T1/2012 | | 455.861 | 214.701.679 |
| 07/02 | 07/02 | | PC52 | Thanh toán tiền hàng cho công ty CPT Hà Nội | | 8.021.178 | 206.680.501 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 09/02 | 09/02 | | PC55 | Tạm ứng lương T2/2012 | | 11.200.000 | 256.690.129 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 15/02 | 15/02 | PT54 | | Xuất bán xi măng cho công ty TNHH Cường Thịnh | 19.199.994 | | 217.900.393 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 21/02 | 21/02 | | PC61 | Mua 1 máy in cho phòng giám đốc | | 3.300.000 | 105.394.393 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| | | | | Cộng số phát sinh | 14.123.449.036 | 13.436.363.138 | |
| | | | | Số dư cuối kỳ | | | 807.785.527 |

Ngày ...tháng ...năm 2012

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.16: Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số
15/2006/QĐ-BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 02/2012

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | SHTK ĐƯ | Số phát sinh | |
|-------------------|-------------------------|--------------|---|---|---|---|
| | SH | Ngày tháng | | | Nợ | Có |
| ... | .. | .. | ... | | ... | ... |
| 02/02 | PT41 | 02/02 | Rút TNGH nhập quỹ TM | 111 112 | 160.000.000 | 160.000.000 |
| ... | ... | ... | ... | .. | ... | ... |
| 05/02 | PT45 | 05/02 | Công ty nhựa Vinh An trả tiền hàng nợ tháng trước | 111 131 | 6.806.030 | 6.806.030 |
| 06/02 | PC51 | 06/02 | Công ty nộp tiền điện T1/2012 | 642 1331 111 | 423.510 42.351 | 455.861 |
| 08/02 | PC52 | 08/02 | Thanh toán tiền hàng cho cty CPT Hà Nội | 331 111 | 8.021.078 | 8.021.178 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 09/02 | PC55 | 09/02 | Tạm ứng lương T2/2012 | 334 111 | 11.200.000 | 11.200.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 15/02 | PT54 PX32 | 15/02 | Xuất bán xi măng cho công ty TNHH Cường Thịnh Giá vốn hàng bán | 111 511 3331 632 152 | 19.199.994 14.380.000 | 17.454.540 1.745.454 14.380.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 21/02 | PC61 | 21/02 | Mua máy in cho phòng giám đốc | 642 133 111 | 3.000.000 300.000 | 3.300.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| | | | Cộng số phát sinh | | 13.486.608.615 | 13.486.608.615 |

Ngày ...tháng ...năm 2012

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.17:Sổ cái 111

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số
15/2006/QĐ-BTC)

SỔ CÁI
Năm 2012
Tên tài khoản:Tiền mặt
Số hiệu:111

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | SH TK ĐƯ | Số tiền | |
|-------------------|-------------|--------------|--|---------------------|---------------------------------|------------------------------|
| | Số hiệu | Ngày tháng | | | Nợ | Có |
| | | | Số dư đầu kỳ | | 120.699.627 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 02/02 | PT41 | 02/02 | Rút TGNH nhập quỹ TM | 112 | 160.000.000 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| 05/02 | PT45 | 05/02 | Công ty nhựa Vinh An thanh toán tiền hàng | 131 | 6.806.030 | |
| 06/02 | PC51 | 06/02 | Nộp tiền điện T1/2012 | 642 1331 | | 423.510 42.351 |
| 08/02 | PC52 | 08/02 | Thanh toán tiền hàng cho công ty CPT Hà Nội | 331 | | 8.021.178 |
| ... | ... | ... | ... | ... | | ... |
| 09/02 | PC55 | 09/02 | Tạm ứng tiền lương T2 | 334 | | 11.200.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | | ... |
| 15/02 | PT54 | 15/02 | Xuất bán xi măng cho công ty Cường Thịnh | 511 3331 | 17.454.540 1.745.454 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | | ... |
| 21/02 | PC61 | 21/02 | Mua máy in cho phòng giám đốc | 642 133 | | 3.000.000 300.000 |
| ... | ... | ... | .. | ... | | ... |
| | | | Cộng số phát sinh | | 14.123.449.036 | 13.436.363.138 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | 807.785.527 | |

Ngày ...tháng ...năm 2012

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

2.2.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng

Theo chế độ quản lý tiền tệ hiện hành các công ty phải mở tài khoản tại ngân hàng để gửi tiền vào tài khoản sử dụng cho việc giao dịch, thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh. Kế toán tiền gửi ngân hàng phải có trách nhiệm theo dõi mọi khoản tiền của công ty để gửi vào tài khoản các ngân hàng mà Công ty đã mở tài khoản ở đó.

➤ *Tài khoản sử dụng:*

- Tiền của doanh nghiệp được gửi ở Ngân hàng để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hiện nay, công ty có tài khoản tại ngân hàng: Ngân hàng Vietinbank

- Tài khoản 112 được mở cho 1 tài khoản cấp 2: TK 1121: Tiền Việt Nam

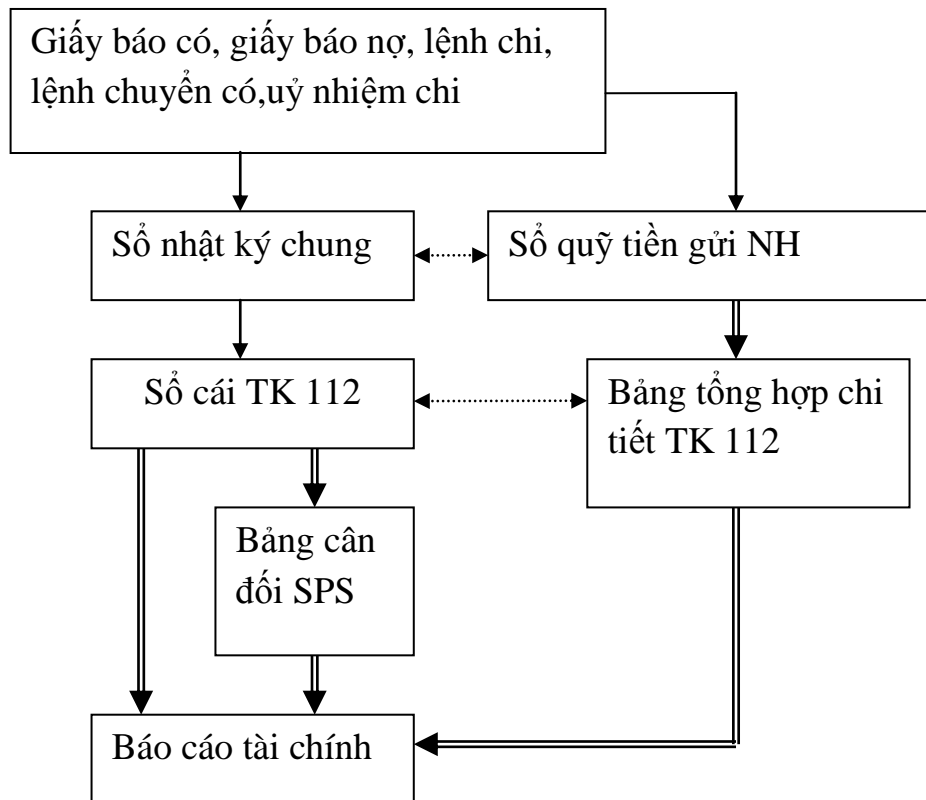
➤ *Sổ sách sử dụng:*

- Các chứng từ, sổ sách sử dụng trong kế toán TGNH là: ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, giấy báo có, giấy báo nợ, sổ phụ Ngân hàng, sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112...

➤ *Quy trình hạch toán Tiền gửi ngân hàng:*

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang được hạch toán theo Biểu số 2.18 dưới đây:

Biểu số 2.18: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng



Ghi chú : Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng : \Longrightarrow

Đối chiếu : \longleftrightarrow

Một số nghiệp vụ phát sinh làm tăng tiền gửi ngân hàng của công ty:

Ví dụ 5: Ngày 04/02, xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng Viettinbank Hồng Bàng – Hải Phòng số tiền 110.650.000 đ

Kế toán định khoản:

Nợ TK112: 110.650.000

Có TK111: 110.650.000

Khi nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng kế toán tiến hành viết phiếu chi số 47 (Biểu số 2.19). Phiếu chi 47 được lập thành 2 liên ghi đầy đủ nội dung, có đủ chữ ký của người nhận tiền, người lập biểu, sau đó chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc hoặc phó giám đốc duyệt. Một liên lưu tại nơi lập, một liên chuyển cho thủ quỹ để chi tiền cho người nhận tiền, khi xuất quỹ, thủ quỹ đóng dấu đã chi và kí tên vào phiếu chi, thủ quỹ giữ để ghi sổ quỹ, cuối ngày chuyển cho kế toán ghi sổ.

Sau khi nhận tiền, người nộp tiền – đại diện cho công ty TNHH Thương mại Thanh Giang sẽ đem đến ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hồng Bàng – Hải Phòng nộp tiền vào tài khoản công ty. Tại ngân hàng Viettinbank Hồng Bàng – Hải Phòng, người nộp tiền sẽ nhận được Giấy nộp tiền (Biểu số 2.20), ghi nhận số tiền Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang đã nộp vào tài khoản. Đồng thời ngân hàng Viettinbank Hồng Bàng – HP cũng gửi giấy báo Có (Biểu số 2.21 kèm theo sổ phụ khách hàng (Biểu số 2.22) của ngân hàng đến công ty.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.19:Phiếu chi 47

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai,P.Minh Khai,Quận Hồng Bàng,TP
Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
Ban hành theo QĐ số :15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 04 tháng 02 năm 2012

Quyển số:03

Số:47

Nợ:TK1121:

Có:TK1111:

Họ tên người nhận tiền : Tạ Minh Trang

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Viettinbank Hồng Bàng – Hải Phòng

Số tiền: 110.650.000đ

Bằng chữ: Một trăm mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*) : Một trăm mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.

Ngày 04 tháng 02 năm 2012

| | | | | |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nộp tiền | Người lập phiếu | Thủ quỹ |
| (<i>ký, họ tên, đóng dấu</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) | (<i>ký, họ tên</i>) |

| | | |
|---|---|-----------------------|
| NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM |  | |
| VIETTINBANK HẢI PHÒNG | | |
| MST:0100111948003 | | |
| GIẤY NỘP TIỀN | | |
| Ngày 04 tháng 02 năm 2012 | | |
| Người nộp tiền: Tạ Minh Trang | | |
| Mã số thuế:0200622255 | | |
| Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng | | |
| Người nhận: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang | | |
| Số tài khoản:102010001169379 | | |
| Tại ngân hàng: Ngân hàng công thương Hải Phòng | | |
| Số tiền (bằng chữ):Một trăm mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./. | | |
| Nội dung nộp: Nộp tiền vào tài khoản | | |
| Người nộp tiền | Thủ quỹ | Giao dịch viên |

Số tiền(bằng số):
110.650.000 VND

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.21: Giấy báo có 19

GIẤY BÁO CÓ



Ngày in : 04/02/2012

Giờ In : 15:01:22

Kính gửi:CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG Số TK:102010001169379
Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng Loại tiền:VND
Mã số thuế:0200622255 Loại tài khoản:Tiền gửi
Số ID khách hàng:20100011 Số bút toán:FT010019
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung sau:

| Ngày giờ hiệu lực | Số tiền | Loại tiền | Diễn giải |
|------------------------|-------------|-----------|---|
| 04/02/2012 15:01:22 | 110.650.000 | VND | Ngân hàng phát lệnh : CN HONG BANG - NHTMCP CONG THUONG VN Ngân hàng giữ tài khoản : CN HONG BANG- NHTMCP CONG THUONG VN Số TK : 102010001169379 Người thụ hưởng: CONG TY TNHH THUONG MAI THANH GIANG Nội dung giao dịch :Nộp tiền vào tài khoản. |

Thanh toán viên

(Prepared by)

Kiểm soát

(Checked by)

Giám đốc

(Approved by)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.22: Sổ phụ khách hàng

| | | | | | |
|--|------------------------|-------------|-----------|---------------------------|--|
| NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM | | | | | |
| Hội sở/Chi nhánh(HO/Branch): HỒNG BÀNG HẢI PHÒNG | | | | | |
| Địa chỉ (Address):90 Trần Quang Khải-Hồng Bàng -HP | | | | | |
| CTY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG | | | | SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG | |
| MÃ KH:20100011 | | | | Ngày:04/02/2012 | |
| | | | | Số TK:102010001169379 VND | |
| | | | | | |
| Ngày giao dịch | Diễn giải | Số bút toán | Nợ | Có | |
| Số dư đầu ngày | | | | 100.950.109 | |
| 04/02 | Nộp tiền vào tài khoản | FT010019 | | 110.650.000 | |
| Số dư cuối ngày | | | | 211.600.109 | |
| KẾ TOÁN | | | KIỂM SOÁT | | |

Ví dụ 6: Ngày 22/02 Công ty TNHH Thương mại dịch vụ H.G.H thanh toán tiền mua xi măng theo hóa đơn số 0006621 bằng chuyển khoản số tiền 25.599.992 đ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT(Liên 3) (Biểu số2.23), Công ty gửi UNT tới ngân hàng(Biểu số2.24), Ngân hàng sau khi thu được tiền sẽ gửi Giấy báo có(Biểu số2.25), sổ phụ khách hàng(Biểu số 2.26). Từ Giấy báo có kế toán lập Sổ nhật ký chung(Biểu số2.31), sau đó ghi vào sổ Tiền gửi ngân hàng(Biểu số2.30). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK 112(Biểu số2.32).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.23:Hóa đơn GTGT 0006621

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01 GTKT- 3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

MV/12P

Liên 3: Nội bộ

0006621

Ngày 22 tháng 02 năm 2012

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai,P.Minh Khai,Q.Hồng Bàng,TP Hải Phòng

Điện thoại:0313.746228

MS: 0200622255

Số tài khoản:102010001169379

Họ tên người mua hàng:Công ty TNHH TM dịch vụ H.G.H

Địa chỉ:Số 440 Lạch Tray,Đằng Giang- Ngô Quyền- Hải Phòng

Mã số thuế:0201128948

Hình thức thanh toán:CK.....Số tài khoản: 102010001193709

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|--------------------------|----------------|----------------|-----------|------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1x2 |
| 1 | Xi măng | Tấn | 20 | 1.163.636 | 23.272.720 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng | | | | | 23.272.720 |
| Thuế suất GTGT: | | 10% | Tiền thuế GTGT | | 2.327.272 |
| Tổng cộng tiền thanh toán | | | | | 25.599.992 |
| Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi hai đồng chẵn./ | | | | | |

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.25:Giấy báo có 32

GIẤY BÁO CÓ



Ngày in : 22/02/2012

Giờ In : 9:26:12

Kính gửi:CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

SỐTK:102010001169379

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng Loại tiền:VND

Mã số thuế:0200622255

Loại tài khoản:Tiền gửi thanh toán

Số ID khách hàng:20100011

Số bút toán:FT010032

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung sau:

| Ngày giờ hiệu lực | Số tiền | Loại tiền | Diễn giải |
|-----------------------|------------|-----------|--|
| 22/02/2012 9:26:12 | 25.599.992 | VND | Ngân hàng phát lệnh : CN NGO QUYEN-NHTMCP CONG THUONG VN Ngân hàng giữ tài khoản : CN HONG BANG-NHTMCP CONG THUONG VN Số TK : 12510000422451 Người chuyển:CÔNG TY TNHH TM DICH VU H.G.H Nội dung giao dịch :trả tiền hàng |

Thanh toán viên

(Prepared by)

Kiểm soát

(Checked by)

Giám đốc

(Approved by)

Biểu số 2.26: Sổ phụ khách hàng

| | | | | |
|--|--|-------------------|-----------|--|
| NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIETNAM Hội sở/Chi nhánh(HO/Branch): HỒNG BÀNG HẢI PHÒNG Địa chỉ (Address): 90 Trần Quang Khải-Hồng Bàng -HP CTY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG MÃ KH: 20100011 | | | | |
| | | | | SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG Ngày: 22/02/2012 Số TK: 102010001169379 VND |
| Ngày giao dịch | Diễn giải | Số bút toán | Nợ | Có |
| Số dư đầu ngày | | | | 275.695.000 |
| 22/02 | Công ty TNHH Thương mại H.G.H thanh toán tiền hàng | FT010032 | | 22.599.992 |
| Số dư cuối ngày | | | | 298.294.992 |
| KẾ TOÁN | | | KIỂM SOÁT | |

Một số nghiệp vụ phát sinh làm giảm tiền gửi ngân hàng của công ty:

Ví dụ 7:

Ngày 26/02, Công ty chuyển khoản số tiền 210.000.000 đồng trả tiền mua cát tháng T1/2012 cho công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Hùng Tâm.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 331:210.000.000

Có TK112:210.000.000

Kế toán viết ủy nhiệm chi (Biểu số 2.27) gửi lên ngân hàng yêu cầu chuyển tiền thanh toán. Sau khi thực hiện chuyển khoản, ngân hàng sẽ gửi Giấy báo Nợ (Biểu số 2.28) và Sổ phụ khách hàng về công ty (Biểu số 2.29).

Biểu số 2.27: Ủy nhiệm chi 26

| | | |
|---|---|---|
| ỦY NHIỆM CHI Chuyển khoản, chuyển tiền điện tử Lập ngày 26/02/2012 Số: 26 | | Phần do ngân hàng ghi |
| Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Hùng Tâm Số TK: 1022048356101001 Tại ngân hàng: Công thương quận Hồng Bàng, Hải Phòng | | Tài khoản Nợ: |
| Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang Số TK: 102010001169379 Tại ngân hàng: Công thương quận Hồng Bàng, Hải Phòng | | Tại khoản Có: |
| Số tiền bằng chữ: <i>Hai trăm mười triệu đồng chẵn./</i> Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua cát | | Số tiền bằng số: 210.000.000 |
| Đơn vị trả tiền Kế toán | Ngân hàng ... Ghi sổ ngày: 26/02/2012 Kế toán | Ngân hàng ... Ghi sổ ngày: 26/02/2012 Kế toán KT trưởng |
| Chủ TK | KT trưởng | |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.28: Giấy báo nợ 34

GIẤY BÁO NỢ



Ngày in : 26/02/2012

Giờ In : 10:15:00

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

SỐTK:102010001169379

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng Loại tiền: VND

Mã số thuế:0200622255

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Số ID khách hàng:20100011

Số bút toán: FT0100034

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung sau:

| Ngày giờ hiệu lực | Số tiền | Loại tiền | Diễn giải |
|------------------------|-------------|-----------|--|
| 26/02/2012 10:15:00 | 210.000.000 | VND | Ngân hàng phát lệnh : CN HONG BANG -NHTMCP CONG THUONG VN Ngân hàng giữ tài khoản : CN HONG BANG-NHTMCP CONG THUONG VN Số TK : 102010000226767 Người thụ hưởng: CT TNHH TM- VAN TAI HUNG TAM Nội dung giao dịch : trả tiền cát |

Thanh toán viên
(Prepared by)

Kiểm soát
(Checked by)

Giám đốc
(Approved by)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.29: Sổ phụ khách hàng

| | | | | |
|---|---|-------------|----------------------------|-------------|
| NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM Hội sở/Chi nhánh(HO/Branch): HỒNG BÀNG HẢI PHÒNG | | | | |
| Địa chỉ (Address): 90 Trần Quang Khải-Hồng Bàng -HP CTY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG MÃ KH: 20100011 | | | SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG | |
| | | | Ngày: 26/02/2012 | |
| | | | Số TK: 102010001169379 VND | |
| Ngày giao dịch | Diễn giải | Số bút toán | Nợ | Có |
| Số dư đầu ngày | | | | 242.159.909 |
| 26/02 | Thanh toán tiền mua cát cho công ty TNHH Thương mại dịch vụ và vận tải Hùng Tâm | FT010034 | 210.000.000 | |
| Số dư cuối ngày | | | | 32.159.909 |
| KẾ TOÁN | | | KIỂM SOÁT | |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.30: Sổ tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở giao dịch: Ngân hàng Viettinbank

Số hiệu tài khoản mở: 102010001169379

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Nội dung chứng từ | TKĐ Ư | Số tiền | | | Ghi chú |
|-------------------|----------|-----------|------------------------------------|-------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------|---------|
| | SH | NT | | | Thu(gửi vào) | Chi(rút ra) | Còn lại | |
| | | | Số dư đầu kỳ | | | | 79.365.812 | |
| | | | Số phát sinh | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| 04/02 | 19 | 04/0 2 | Xuất quỹ TM gửi vào TK | 111 | 110.650.000 | | 121.513.697 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| 12/02 | 27 | 12/0 2 | Công ty TNHH Anh Tân trả tiền hàng | 131 | 360.000.000 | | 387.560.343 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| 21/02 | 31 | 21/0 2 | Thu tiền BHXH | 3383 | 2.881.000 | | 285.817.343 | |
| 21/02 | 28 | 21/0 2 | Trả tiền hàng cho DNTN Minh Kiểm | 331 | | 21.500.000 | 264.317.343 | |
| 22/02 | 32 | 22/0 2 | Xuất bán xi măng cho H.G.H | 511 3331 | | 23.272.720 2.327.272 | 132.690.657 130.363.385 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| 26/02 | 34 | 26/0 2 | Trả tiền mua cát | 331 | | 210.000.000 | 51.503.657 | |
| 27/02 | 33 | 27/0 2 | Thông báo lãi tiền gửi ngân hàng | 515 | | 1.222.384 | 50.281.273 | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| | | | Cộng số phát sinh | | 21.276.951.129 | 21.952.332.286 | | |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | | 118.277.035 | |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.31: Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số
15/2006/QĐ-BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 02/2012

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | SHTK ĐƯ | Số phát sinh | |
|-------------------|----------|------------|--|--------------------|-----------------------|-------------------------|
| | SH | Ngày tháng | | | Nợ | Có |
| ... | .. | .. | ... | | ... | ... |
| 04/02 | GBC19 | 04/02 | Xuất quỹ TM gửi vào ngân hàng | 112 111 | 110.650.000 | 110.650.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 09/2 | GBN23 | 09/02 | Trả tiền mua hàng | 331 1121 | 108.500.000 | 108.500.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 12/02 | GBC27 | 12/02 | Công ty TNHH Anh Tân trả tiền hàng | 112.11 131 | 360.000.000 | 360.000.000 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 21/02 | GBC31 | 21/02 | Thu tiền BHXH | 112.11 3383 | 2.881.000 | 2.881.000 |
| 21/02 | GBN28 | 21/02 | Trả tiền hàng cho DNTN Minh Kiểm | 331 112.11 | 21.500.000 | 21.500.000 |
| 22/02 | GBC32 | 22/02 | Xuất bán xi măng cho cty TM DV H.G.H | 112 511 3331 | 25.599.992 | 23.272.720 2.327.272 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 26/02 | GBN34 | 26/02 | Trả tiền mua cát | 331 112 | 210.000.000 | 210.000.000 |
| 27/02 | GBC33 | 27/02 | Ngân hàng Viettinbank thông báo lãi tiền gửi ngân hàng | 112.11 515 | 1.222.384 | 1.222.384 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| | | | Cộng chuyển sang trang sau | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| | | | Tổng cộng | | 13.486.608.615 | 13.486.608.615 |

Ngày ...tháng ...năm 2012

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.32:Sổ cái 112

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG
Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng.TP.Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số
15/2006/QĐ-BTC)

SỔ CÁI
Năm 2012
Tên tài khoản:Tiền gửi ngân hàng
Số hiệu:112

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | SH TK ĐƯ | Số tiền | |
|-------------------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------|-------------------------|-----------------------|
| | Số hiệu | Ngày tháng | | | Nợ | Có |
| | | | Số dư đầu kỳ | | 79.365.812 | |
| | | | Số phát sinh | | | |
| 04/02 | GBC19 PC50 | 04/02 | Xuất quỹ TM gửi vào TK | 111 | 110.650.000 | |
| ... | ... | | ... | ... | ... | ... |
| 12/02 | GBC27 | 12/02 | Cty TNHH Anh Tân trả tiền hàng | 131 | 360.000.000 | |
| ... | ... | | ... | ... | ... | |
| 21/02 | GBC31 | 21/02 | Thu tiền BHXH | 3383 | 2.881.000 | |
| 21/02 | GBN28 | 21/02 | Trả tiền hàng cho DNTN Minh Kiểm | 331 | | 21.500.000 |
| 22/02 | GBC32 | 22/02 | Xuất bán xi măng cho H.G.H | 511 3331 | 23.272.720 2.327.272 | |
| ... | ... | | ... | ... | ... | ... |
| 26/02 | GBN34 | 26/02 | Trả tiền mua cát | 331 | | 210.000.000 |
| 27/02 | GBN35 | 27/02 | Lãi tiền gửi ngân hàng | 515 | 1.222.384 | |
| ... | ... | | ... | ... | ... | ... |
| | | | Cộng số phát sinh | | 21.276.951.129 | 21.952.332.286 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | 118.277.035 | |

Ngày ...tháng ...năm 2012

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH GIANG

3.1.Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh,tổ chức kế toán và công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Mặc dù là một doanh nghiệp có tuổi đời còn non trẻ và phải đối mặt với nhiều khó khăn thiếu thốn về mọi mặt nhưng với sự năng động sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên .Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang đã dần đi vào ổn định và hoạt động có hiệu quả.Sự trưởng thành của công ty không chỉ thể hiện ở cơ sở vật chất kỹ thuật mà còn ở trình độ quản lý kinh tế đã và đang từng bước hoàn thiện và nâng cao.Đó là kết quả của quá trình phấn đấu bền bỉ ,liên tục của toàn công ty,đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh về trình độ quản lý của đội ngũ lãnh đạo công ty.Trong quá trình kinh doanh của mình, ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm,động viên cán bộ công nhân viên trong công ty rèn luyện về đạo đức cũng như kỹ năng nghiệp vụ,khuyến khích đoàn kết vươn lên.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng cũng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện,thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt,công tác kế toán tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được cung cấp chính xác,đầy đủ ,kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở đề ra những chiến lược kinh doanh tối ưu.

Chính nhờ sự nỗ lực và học hỏi không ngừng đó đã khiến cho công ty ngày càng một làm ăn hiệu quả,uy tín của công ty ngày càng được nâng cao,hoạt động kinh doanh ngày càng được mở rộng đời sống cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện,đóng góp một phần vào ngân sách Nhà nước.

3.1.1.Những ưu điểm.

➤ **Về công tác quản lý:** Là một doanh nghiệp hạch toán độc lập với mô hình kinh doanh vừa và nhỏ,công ty đã tìm ra cho mình một bộ máy quản lý,một phương thức kinh doanh sao cho có hiệu quả nhất.Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức một cách hợp lý,khoa học,và hoạt động có nề nếp,phù hợp với loại hình và quy mô của doanh nghiệp.Đồng thời có những biện pháp quản lý một cách chặt chẽ công việc ở tất cả các khâu,từng bộ phận trong công ty một cách nhịp nhàng và có hiệu quả.

Bên cạnh đó công ty cũng bổ sung các cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn và năng lực tốt,đồng thời có những chế độ khen thưởng cũng như kỷ luật kịp thời nhằm tạo kỷ cương doanh nghiệp cũng như khuyến khích người lao động.

➤ **Về công tác kế toán:** Trong điều kiện cơ chế quản lý mới,cũng như điều kiện quản lý kinh doanh thực tế của mình,bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tương đối gọn nhẹ và hoàn chỉnh theo mô hình kế toán tập chung.Mô hình này không những tạo điều kiện cho công tác phân công lao động,chuyên môn theo từng phần hành,nâng cao trình độ quản lý,nhiệm vụ ,ý thức trách nhiệm của cán bộ kế toán.

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên,có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau,đảm bảo tính thống nhất về phạm vi,phương pháp tính toán,ghi chép.Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra,đối chiếu,phát hiện kịp thời những sai sót giúp ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ,qua đó xác định được kế hoạch kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

Đội ngũ cán bộ và nhân viên kế toán trong công ty có trình độ nghiệp vụ nắm vững và am hiểu các kỹ thuật nghiệp vụ kinh doanh,các chế định tài chính về thanh toán,nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.Trình độ của nhân viên không ngừng được nâng cao do thường xuyên được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn,biết vận dụng khéo léo và nhịp nhàng giữa lý

thuyết và thực tế tại công ty, biết áp dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt được kết quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng máy vi tính nên công việc kế toán được thể hiện nhanh chóng, khoa học.

Hiện nay, công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, hình thức này khá đơn giản về quá trình hạch toán và phù hợp với mô hình và điều kiện công tác kế toán tại công ty. Công ty sử dụng máy vi tính trong ghi chép nên khắc phục được nhược điểm của hình thức này là giảm được khối lượng ghi chép chung, giảm mức độ nhầm lẫn về con số, đồng thời tiến độ báo cáo và cung cấp chỉ tiêu được nhanh chóng đầy đủ chính xác và kịp thời.

Sổ sách kế toán của công ty được lập và ghi chép rõ ràng lành mạnh, việc lưu trữ thông tin và sổ sách được thực hiện trên máy vi tính và chỉ in ra với sự lựa chọn đối với sổ sách cần thiết phục vụ cho kinh doanh, quản lý. Nên doanh nghiệp đã trực tiếp giảm được một phần chi phí đồng thời giảm được số lượng các chứng từ và sổ lưu trữ ở kho.

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ các chứng từ kế toán được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu. Các số liệu sau khi được tổng hợp bởi kế toán tổng hợp sẽ được kế toán trưởng kiểm tra.

Công ty đã đầu tư trang bị cho bộ phận kế toán những thiết bị hiện đại, mỗi nhân viên kế toán đều được trang bị một máy vi tính riêng để mỗi người có thể hoàn thành công việc mình được giao một cách nhanh chóng và khoa học.

➤ **Về công tác kế toán vốn bằng tiền:** Công ty có những biện pháp tốt trong việc hạch toán cũng như quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

Việc giữ gìn và bảo quản tiền mặt trong két được đảm bảo tính an toàn. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật hàng ngày nên thông tin kế toán mang tính liên tục, chính xác. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa đến mức tối đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động vốn bằng tiền.

Hệ thống tài khoản áp dụng theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành và đã được chi tiết cho từng loại tiền. Sự chi tiết đó đã cho phép ban lãnh đạo nắm bắt được những số liệu cụ thể và chi tiết của vốn bằng tiền, từ đó có thể ra các quyết định một cách chính xác và hợp lý.

Thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không trực tiếp là nhân viên kế toán. Do vậy tránh được tình trạng tham ô công quỹ và sai sót khi hạch toán. Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt đều dựa trên những chứng từ gốc hợp lý, có mục đích rõ ràng.

Đối với tiền gửi ngân hàng kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với ngân hàng, tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ đối chiếu với ngân hàng

Lãnh đạo công ty cùng với kế toán trưởng luôn luôn giám sát chặt chẽ tiến hành thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty được diễn ra liên tục đem lại hiệu quả cho công ty.

Như vậy việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của công ty đề ra là : Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán. Do đó việc tổ chức công tác kế toán ở công ty là phù hợp với mỗi doanh nghiệp có phạm vi hoạt động vừa và nhỏ.

3.1.2. Những hạn chế

Mặc dù công tác kế toán tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang đã đáp ứng những nhu cầu quản lý về hai khía cạnh: Tuân thủ chuẩn mực kế toán chung và phù hợp với tình hình quản lý thực tế của công ty. Nhưng vẫn còn một số những tồn tại trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

➤ Công ty chưa tận dụng hết hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, vẫn còn thường xuyên thanh toán các khoản tiền quá lớn. Việc thanh toán tiền hàng bằng những khoản tiền lớn sẽ không an toàn cho thủ quỹ tiền mặt và không kinh tế

➤ Hiện nay công ty ngày càng có nhiều đối tác làm ăn lớn có rất nhiều

ng nghiệp vụ kinh tế phát sinh về tiền mặt cũng như tiền gửi ngân hàng. Việc tập trung ghi toàn bộ vào nhật ký chung mà chưa có các sổ Nhật ký đặc biệt như Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền chưa thật sự là phương án tối ưu, vì điều này sẽ khiến cho sổ Nhật ký chung dày đặc, không tiện theo dõi thu, chi trong kỳ kế toán.

➤ Cuối tháng hoặc định kỳ, công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ, việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với số quỹ gặp khó khăn và ảnh hưởng rất nhiều đến việc mua bán, thanh toán bằng tiền mặt

➤ Mặt khác khi giao dịch thanh toán với các bạn hàng, có thể họ song phẳng thanh toán tiền hàng cho công ty, nhưng trường hợp bên mua nợ tiền hàng khi đến hết hạn thanh toán mà vẫn chưa trả. Công ty chưa trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc thu hồi vốn của công ty.

➤ Trong công tác kế toán, công ty tuy đã sử dụng máy vi tính nhưng chỉ đơn thuần ghi nhận các chứng từ kế toán phát sinh trên Excel. Để công việc kế toán có thể thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác góp phần tiết kiệm thời gian công ty nên thực hiện việc cơ giới hóa công tác kế toán bằng cách đưa phần mềm kế toán vào sử dụng trong hệ thống thông tin của mình.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại Thanh Giang.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.

Như chúng ta đã biết đối với bất cứ một doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay, thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn, là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.

Vốn bằng tiền tại công ty nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực

hiện tốt hơn việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.2.Mục đích,yêu cầu,phạm vi hoàn thiện.

Đối với doanh nghiệp,yếu tố thông tin và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán.Do vậy cần phải thấy được những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các cá nhân khác tới việc tổ chức công tác kế toán,để tìm ra biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán,đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra.Muốn vậy,việc hoàn thiện công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính,chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời,chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm,hiệu quả.

Với mong muốn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền,làm cho kế toán thực sự trở thành công cụ quản lý kinh tế có hiệu quả.Sau một thời gian nghiên cứu tìm hiểu các phần hành kế toán nói chung và đi sâu nghiên cứu tình hình thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại Thanh Giang.Em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tốt hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại Thanh Giang.

3.2.3.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại Thanh Giang.

3.2.3.1.Ý kiến thứ nhất:Hạn chế thanh toán bằng tiền mặt,đẩy mạnh hình thức thanh toán qua ngân hàng.

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt,những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống ngân hàng.Bởi lẽ,hiện nay hệ thống ngân hàng phát triển trên toàn quốc và quốc tế,không chỉ ngân hàng nhà nước mà hệ thống các ngân hàng tư nhân cũng

ngày càng phát triển với những dịch vụ tiện ích. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền qua các hệ thống ngân hàng diễn ra nhanh chóng và thuận tiện, giúp cho công ty tiết kiệm được thời gian, chi phí, an toàn đối với quỹ tiền mặt, cũng như đồng tiền trong quá trình vận chuyển, hạn chế được tiêu cực xảy ra trong quá trình thanh toán cũng như các sai sót, gian lận.

3.2.3.2. Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện sổ sách kế toán.

Công ty nên mở thêm các sổ Nhật ký đặc biệt, cụ thể là Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền (mở riêng cho việc thu, chi tiền mặt và tiền gửi). Điều này sẽ giúp việc quản lý tiền được chặt chẽ, chính xác, thuận tiện cho việc kiểm tra đối chiếu lượng tiền thu, chi trong kỳ ở bất kỳ thời điểm nào.

Theo nguyên tắc này các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải ghi sổ Nhật ký đặc biệt thì không cần phải ghi vào Nhật ký chung nữa mà đến cuối tháng kế toán sẽ tập hợp từ Nhật ký đặc biệt một lần vào sổ cái. Mẫu các sổ này mở theo mẫu số S03a1-DN và S03a2-DN (Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC) đối với sổ Nhật ký thu tiền và sổ Nhật ký chi tiền. Sau đây là các mẫu sổ nhật ký đặc biệt:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 3.1: Nhật ký thu tiền (Ghi Nợ TK111)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Mẫu số: S03a1 – DNN

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng -HP

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Ghi nợ TK 111 | Ghi có các TK | | | | | |
|-------------------|----------|-------|--|----------------|---------------|---------------|-------------|-----|---------|----|
| | SH | NT | | | 131 | 511 | 3331 | ... | TK khác | |
| | | | | | | | | | Số tiền | SH |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | E |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| 05/02 | PT45 | 05/02 | Công ty nhựa Vĩnh An trả tiền hàng tháng trước | 6.806.030 | 6.806.030 | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| 15/02 | PT54 | 15/02 | Xuất bán xi măng, thu tiền mặt | 19.199.994 | | 17.454.540 | 1.745.454 | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| | | | Tổng cộng | 14.123.449.036 | 3.975.820.114 | 1.561.334.816 | 156.133.482 | ... | | |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 3.2: Nhật ký thu tiền(Ghi Nợ TK112)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Mẫu số: S03a1 – DNN

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng -HP

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Ghi nợ TK 112 | Ghi có các TK | | | | | |
|-------------------|-----------|-------|--|-----------------------|----------------------|----------------------|------------------|--------------------|---------|-----|
| | SH | NT | | | 131 | 511 | 515 | 3331 | TK khác | |
| | | | | | | | | | Số tiền | SH |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | E |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | | ... | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | | |
| 12/02 | GBC 27 | 12/02 | Công ty Tân Anh trả tiền hàng | 360.000.000 | 360.000.000 | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| 22/02 | GBC 32 | 22/02 | Xuất bán xi măng | 25.599.992 | | 23.272.720 | | 2.327.272 | | |
| 27/02 | GBC 33 | 27/02 | Ngân hàng Viettinbank thông báo lãi tiền gửi | 1.222.384 | | | 1.222.384 | | | |
| ... | ... | .. | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| | | | Tổng cộng | 21.952.332.286 | 7.965.197.591 | 4.045.629.511 | 2.743.031 | 404.562.951 | ... | ... |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 3.3: Nhật ký chi tiền(Ghi Có TK111)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Mẫu số: S03a2 – DNN

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng -HP

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Ghi có TK 111 | Ghi nợ các TK | | | | | | | |
|-------------------|----------|-------|---|-----------------------|--------------------|--------------------|----------------------|--------------------|---------|---|---|---------|
| | SH | NT | | | 331 | 334 | 642 | 1331 | TK khác | | | |
| | A | B | | | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | Số tiền |
| | | | | | | | | | | 6 | E | |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | .. | ... | | | | |
| 08/02 | PC52 | 08/02 | Thanh toán tiền hàng cho công ty CPT Hà Nội | 8.021.078 | 8.021.078 | | | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | | | |
| 09/02 | PC54 | 09/02 | Tạm ứng lương T2 | 11.200.000 | | 11.200.000 | | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | | | |
| 21/02 | PC61 | 21/02 | Mua máy in cho phòng giám đốc | 3.300.000 | | | 3.000.000 | 300.000 | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | | | |
| | | | Tổng cộng | 13.436.363.138 | 656.599.559 | 134.400.000 | 1.243.436.625 | 712.686.716 | | | | |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 3.4: Nhật ký chi tiền(Ghi Có TK112)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang

Mẫu số: S03a2 – DNN

Địa chỉ: Số 39 Minh Khai.P.Minh Khai.Q.Hồng Bàng –HP

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm: 2012

Đơn vị tính: đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Ghi có TK112 | Ghi nợ các TK | | | | |
|-------------------------|----------|-------|----------------------------|----------------|---------------|-----|-----|---------|----|
| | SH | NT | | | 331 | ... | ... | TK khác | |
| | | | | | | | | Số tiền | SH |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | E |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| 09/02 | GBN23 | 09/02 | Trả tiền mua hàng | 108.500.000 | 108.500.000 | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| 21/02 | GBN28 | 21/02 | Trả tiền mua hàng | 21.500.000 | 21.500.000 | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| 26/02 | GBN34 | 26/02 | Trả tiền mua hàng | 210.000.000 | 210.000.000 | | | | |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | | |
| | | | Tổng cộng | 21.952.332.286 | 7.258.556.937 | | | | |

3.2.3.3. Ý kiến thứ ba: Công ty phải tiến hành kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ.

Việc kiểm kê quỹ của công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý, cuối năm, do đó muốn kiểm tra đột xuất thì công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Vì vậy, công ty nên tiến hành kiểm kê vào cuối tháng hoặc định kỳ khi cần thiết có thể kiểm tra và khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê.

– Bản kiểm kê quỹ được lập thành 02 bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê.

– Ưu điểm: Giúp cho nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số thừa thiếu so với số quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ, làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 3.5: Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....

Mẫu số: 08 - TT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC)

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vàogiờ ...ngày ...tháng ...năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

| STT | Diễn giải | Số lượng | Số tiền |
|-----|---------------------------|----------|---------|
| A | B | 1 | 2 |
| I | Số dư theo sổ quỹ: | x | |
| II | Số kiểm kê thực tế | x | |
| 1 | Trong đó: | | |
| 2 | - Loại | | |
| 3 | - Loại | | |
| 4 | - Loại | | |
| 5 | - ... | | |
| III | Chênh lệch (III = I – II) | x | |

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

3.2.3.4. Ý kiến thứ tư: Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Hiện nay, các khoản phải thu của khách hàng tại công ty là rất lớn, điều này đã gián tiếp gây khó khăn cho công ty trong trường hợp cần cấp vốn gấp. Vì vậy, ngoài việc khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, công ty cần lập hồ sơ chi tiết cho từng khoản nợ, từng đối tượng khách hàng, hàng tháng báo cáo lên Ban giám đốc và tiến hành trích lập khoản dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi.

Theo thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi theo phương pháp xác định mức dự phòng cần lập:

| Thời gian quá hạn thanh toán | Mức dự phòng trích lập |
|---|----------------------------------|
| $6\text{tháng} \leq T \leq 1\text{năm}$ | 30% giá trị nợ phải thu quá hạn |
| $1\text{năm} < T < 2\text{năm}$ | 50% giá trị nợ phải thu quá hạn |
| $2\text{năm} < T < 3\text{năm}$ | 70% giá trị nợ phải thu quá hạn |
| $> 3\text{năm}$ | 100% giá trị nợ phải thu quá hạn |

– Nếu số dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập năm nay lớn hơn số dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước chưa được sử dụng hết thì chênh lệch dự phòng cần trích lập thêm được hạch toán:

Nợ TK642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi

– Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xóa nợ (Việc xóa nợ này phải đúng với chế độ kế toán hiện hành) căn cứ vào quyết định xóa nợ về khoản thu khó đòi, ghi:

Nợ TK139: Dự phòng phải thu khó đòi(Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK642: Chi phí quản lý Doanh nghiệp(Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131: Phải thu khách hàng

Hoặc Có TK 138: Phải thu khác

Đồng thời ghi Nợ TK 004(Nợ khó đòi đã xử lý) để theo dõi thu hồi khi khách hàng nợ có điều kiện trả nợ.

– Đối với các khoản phải thu khó đòi đã được xử lý nợ nếu sau đó thu hồi được, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: Số tiền khách trả nợ

Có TK 711: Thu nhập khác.

Đồng thời ghi bên Có TK 004 – Nợ khó đòi đã xử lý

3.2.3.5. Ý kiến thứ năm: Sử dụng tài khoản 113 – Tiền đang chuyển vào hạch toán kế toán.

Công ty nên đưa tài khoản 113 – tiền đang chuyển vào sử dụng cho công tác hạch toán. Đây là số tiền của doanh nghiệp đang trong quá trình xử lý như chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng, hoặc khách hàng chuyển trả thanh toán qua bưu điện, ngân hàng, nhưng doanh nghiệp chưa nhận được giấy báo Có, hay doanh nghiệp đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê từ ngân hàng. Thông thường công ty không dùng tài khoản này mà chờ nghiệp vụ chuyển tiền hoàn thành rồi hạch toán, vì tiền chuyển qua ngân hàng sẽ chỉ phải chờ một vài ngày là sẽ nhận được tiền nhưng điều này có thể sẽ ảnh hưởng lớn nếu như rơi vào cuối kỳ kế toán quý hay năm. Như trường hợp cuối kỳ có phát sinh tiền khách hàng đang chuyển trả nợ (nhưng chưa tới sẽ nhận được giấy báo vào ngày đầu tháng sau). Nếu nghiệp vụ này không sử dụng tài khoản 113 thì số dư công nợ trên Báo cáo tài chính sẽ không chính xác và doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn khi xác nhận số dư công nợ với khách hàng khi có kiểm toán. Để đảm bảo việc cập nhập tiền đúng, đủ thường xuyên, việc sử dụng tài khoản này là cần thiết.

3.2.3.6. Ý kiến thứ sáu: Ứng dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán

Để đạt được hiệu quả cao trong công tác kế toán cũng như tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh. Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang nên áp dụng hiện đại hóa công tác kế toán tại công ty bằng việc triển khai mô hình phần mềm kế toán cho tổ chức công tác kế toán hiện tại.

Tuy nhiên, làm sao để chọn ra một phần mềm kế toán phù hợp trong hàng trăm phần mềm được bày bán hiện nay là điều không đơn giản. Vì vậy, khi

chọn lựa phần mềm kế toán, điều đầu tiên là các doanh nghiệp sẽ phải cân nhắc xem phần mềm đó có phù hợp với quy mô và nhu cầu hiện tại của doanh nghiệp hay không? Mặt khác, do sản phẩm phần mềm kế toán là sản phẩm triu tượng, không thể kiểm định ngay nên đa số các doanh nghiệp thường lựa chọn thông qua giới thiệu hoặc dựa vào thương hiệu, uy tín của đơn vị cung cấp.

Thực tế là doanh nghiệp đã khá lúng túng khi muốn tiếp cận một phần mềm cụ thể. Bởi lẽ, các phần mềm kế toán được thiết kế theo quy mô hơn là theo từng ngành nghề, lĩnh vực. Ngoài ra, xuất phát từ việc phần mềm kế toán phải theo chuẩn kế toán và theo quy định của Bộ tài chính nên đa số các phần mềm kế toán hiện nay không khác nhau nhiều.

Dù vậy, mỗi nhà cung cấp đều cố gắng hướng sản phẩm tới những đối tượng riêng. Dưới đây là một số thông tin về các phần mềm kế toán tiêu biểu với các tiện ích như: Giá thành rẻ, có tính ổn định, dễ nâng cấp, cập nhật... Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán hiệu quả như: Phần mềm MISA, EFFECT, FAST, BRAVO..... Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang có thể tham khảo, từ đó có những quyết định đúng đắn của riêng mình.

Phần mềm kế toán doanh nghiệp MISA-SME.NET 2013:

Phần mềm kế toán doanh nghiệp MISA-SME được đánh giá là một trong những giải pháp công nghệ thông tin hay nhất, và được coi là một giải pháp kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với ưu điểm:

- Đơn giản, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Bảo hành, bảo trì nhanh chóng, kịp thời.
- Hình ảnh giao diện thân thiện



Phần mềm kế toán MISA-SME.NET 2013 gồm 13 phân hệ trong chương trình tương ứng với một phần hành kế toán tại doanh nghiệp như: Mua hàng, bán hàng, quản lý kho... được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp doanh nghiệp làm chủ hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở mọi thời điểm thông qua Internet. Cụ thể: Phân hệ quỹ, Phân hệ ngân hàng, Phân hệ mua hàng, Phân hệ kho, Phân hệ tài sản cố định, Phân hệ tiền lương, Phân hệ giá thành, Phân hệ thuế, Phân hệ hợp đồng, Phân hệ cổ đông, Phân hệ ngân sách, Phân hệ tổng hợp. Giá báo: 9.950.000 đồng

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp rất cần thiết và có vai trò vô cùng quan trọng, thông qua kế toán vốn bằng tiền chúng ta phản ánh được tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền của Doanh nghiệp. Qua đó, nhà quản trị Doanh nghiệp có những căn cứ quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy, kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp

Đề tài khóa luận : “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang” đã góp phần nêu ra được những biện pháp để hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền. Khóa luận đã đề cập tới những vấn đề sau:

- Về mặt lý luận: khóa luận đã nêu ra được những vấn đề cơ bản về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong các Doanh nghiệp.

- Về mặt thực tế: Khóa luận đã phản ánh được tình hình kế toán vốn bằng tiền của Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang năm 2012.

- Về mặt kiến nghị: Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty TNHH Thương mại Thanh Giang trên cơ sở các quy định, chính sách, chế độ của Nhà nước về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền. Khóa luận đã nêu ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền và quản lý vốn bằng tiền. Tuy rằng những kiến nghị này chưa thoát khỏi màu sắc lý thuyết song cũng có tính khả thi đối với Doanh nghiệp để Doanh nghiệp tham khảo.

Để hoàn thành bài khóa luận này em đã nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện của Ban giám đốc, của cán bộ, nhân viên các phòng ban đặc biệt là phòng kế toán cùng sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo hướng dẫn và các thầy cô giáo trong trường.

Tuy nhiên với trình độ năng lực có hạn, thời gian nghiên cứu và tìm hiểu hơi ngắn nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót, khiêm khuyết. Em mong nhận được những ý kiến góp ý, chỉ bảo của Ban giám đốc, của phòng kế toán Doanh nghiệp và của các thầy cô giáo để em bổ sung, sửa đổi để cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ, các báo cáo tài chính của công ty TNHH Thương mại Thanh Giang
2. Khóa luận tốt nghiệp của các khóa trước
3. TS Phạm Huy Đoán, Th.S Nguyễn Thanh Tùng – 258 Sơ đồ kế toán doanh nghiệp – Nhà xuất bản tài chính năm 2012
4. Giáo trình Kế toán tài chính – TS Võ Văn Nhị, Th.S Trần Thị Duyên, Th.S Nguyễn Thị Ngọc Dung – NXB Thống kê
5. Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp theo chế độ mới hiện hành – TS Võ Văn Nhị
6. Trang www.webketoan.com.vn